

tuần báo văn học nghệ thuật • số 18, thứ năm 28-8-69 • giá 15 đồng

Wasm

PL 4380

A,
Kys++

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh



KOUZNETSOV
VIỆT TỬ
LUÂN ĐƠN

Trên những số Khởi Hành trước, chúng tôi đã loan tin vụ nhà văn Nga Kouznetsov rời bỏ tổ quốc ông, và vụ kiện, do ông kháng tố, nhưng được xếp đặt một cách bí mật ở Pháp — ngoài sự hiểu biết của ông — quanh bản dịch cuốn «Cuộc Tiếp Nối Một Huyền Thoại». Cuốn này được xuất bản ở Pháp dưới nhan đề Ngôi Sao Trong Sương Mờ (L'Étoile dans le brouillard). Vụ này vừa do chính Kouznetsov kể lại trên tờ Le Figaro Littéraire số 1212 (ngày 17-8-69). Kouznetsov đã nói hết tình cảm ông — một nhà văn Nga — khi viết một cuốn sách, muốn in cuốn sách đó ra, và muốn không bị bẽ bét, không bị chấm dứt sự nghiệp văn chương, và những khúc mắc quanh bản dịch cuốn sách đó. Bạn Nguyễn Nhật Duật, một trong những cây bút dịch thuật và biên khảo của KH, sẽ thuật lại lời Kouznetsov qua Việt Ngữ. Bản văn đăng nơi tr. 4 số báo này.



TRƯỜNG
HỢP
NHẠC
TRÌNH
CÔNG
SƠN



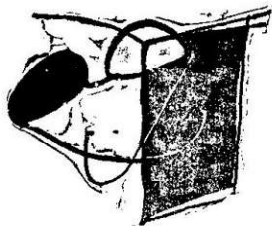
SAU BÀI
LỤC BÁT

CUNG TRẦM TƯỜNG
VIÊN LINH
TRẦN ĐỨC UYÊN

khởi đăng

QUÀ TẶNG CHO
THÀNH PHỐ

truyện dài của
DƯƠNG NGHIÊM MẬU



Ký giả LÔ RĂNG

NGƯỜI VÀ VẬT

LẠI NÓI VỀ ĐÌNH HÙNG

Giỗ Đình Hùng năm nay nữa là giỗ hết. Ngay cả những người thân nhất của anh như vợ anh, con anh, sau ngày 24 tháng 8 cũng coi bỏ chiếc khăn tang. Năm ngoái, nhớ ngày giỗ một số anh em còn đến Chùa Kỳ Quang (đường Cách Mạng rẽ vào tay phải) để ăn cơm chay. Năm nay có lẽ không còn ai đến nữa. Năm ngoái, giỗ đầu Đình Hùng tờ Văn có ra một số kỷ niệm và sau đó in lại tập Mè Hồn Ca; tiền nhuận bút và số lời của ấn bản này, cơ sở Văn trao lại cho chị Đình Hùng và các con anh, gọi là một chút « gia tài » để lại của người chồng, người cha thi sĩ. Năm nay, giỗ hết, tờ Văn chắc cũng có một vài bài tưởng nhớ, tờ Khởi Hành cũng có đôi lời tưởng niệm. Bài vở đơn sơ, mỏng mảnh hơn nhiều so với năm trước. Dĩ nhiên... càng ngày càng xa... Sang năm ít ai còn nhớ đến ngày giỗ Đình Hùng nữa.

Tôi còn nhớ sau ngày đưa đám Đình Hùng, trong một cuộc họp mặt, Mai Thảo đã ngẫm nghĩ rồi nói rằng: Đình Hùng như thế là sướng. Chơi cái đời mình suốt 3, 4 chục năm. Đến cái lúc không chơi được nữa thì chết. Thế là xong. Như gió thoảng — như mây bay — không phải gặm nhấm những ngày vô vị. Mình cũng mong được « về » như thế.

Câu chuyện lúc đó liên xoay qua những cái « sướng » của Đình Hùng. Thơ làm ra để chơi — làm cho mình cho bè bạn — đâu có cần bán cho thiên hạ. Đình Hùng tiền chiến là một loài bướm rất nhón nhơ, không ở một trường phái nào, một không gian nào nhất định. Đình Hùng là thi sĩ tiền chiến nổi tiếng mà không hề in một tập thơ nào — Tác phẩm Kỳ Nữ của Đình Hùng được lưu truyền vì Thế Lữ trích đăng bài đó trong Trại Bồ Tùng Linh. Sau đó, người ta dõi theo thi sỹ kỳ lạ này trong một số rất ít những bài thơ như Bài Ca Mạn Rợ, Ý Liên... Trường hợp Đình Hùng tiền chiến, giống như trường hợp Tô Thùy Yên bây giờ — Không có in thơ... nhưng mà có một chỗ ngồi vững lắm. Đến năm 1954, Mè Hồn Ca sẽ đi được in là vì Hồ Dzếnh bỏ tiền.

« Đường vào tình sử » sau này cũng vậy, có một Mạnh thường Quân sẵn lòng mở rộng hầu bao. Cứ như Đình Hùng, thì có lẽ không bao giờ có chuyện bỏ ra một khoản tiền để in thơ của mình cả. Đó là một cái « sướng ». Cái sướng thứ hai của Đình Hùng, theo ý tôi, ở trong cái gọi là hào. Đình Hùng uống rất hào, chơi rất hào. Cứ những ngày tôi được biết anh ở Saigon thì anh chơi với tất cả mọi người. Mục Tao đàn mở ra, ai có thơ được ngâm ngợi trên mục đó đều có thể được cùng nguyên soái Tao đàn đối ẩm. Vừa uống Whisky nơi này, anh có thể đi ngay nơi khác uống rượu đế. Một số người có duyên nợ với rằng tiền nần thường hay có mặc cảm, dấu điểm cái chuyện này. Nhưng Đình Hùng thì không, anh hút rất tận tình và tuyên bố thẳng tay: « nếu không có phi-yến-thu-lâm thì cuộc đời nhạt thếch ».

Cách đây 5, 7 năm, Hoài Bắc Phạm Đình Chương thường có thói quen gọi anh của đến nhà mừng 2 Tết uống rượu đầu năm. Ăn uống no nê xong là xum nhau khai một hội bài. Đình Hùng không thú cái chuyện này, nhưng cũng lẽ la đánh kẻ, chầu rìa — đến gần nửa đêm mới ra đám. Tôi ra cái xe nhỏ của tôi định về nhà — thì thấy Đình Hùng đã say mềm, nằm co quắp trong xe tự lúc nào không biết. Đình Hùng hoàn toàn có tác phong một thi sĩ tượng trưng thế kỷ thứ 19, sống tận cùng với mọi cái hứng của mình.

Mai Thảo có lẽ đã nói đúng. Anh Hùng thế là sướng. Chơi cái đời mình suốt 3, 4 chục năm? Nhưng có những người ở gần anh không sướng một chút nào. Đó là vợ anh, con anh. Tôi còn nhớ lời chị Đình Hùng nói ở Bệnh Viện Bình Dân năm nào? « Tôi thì thế nào cũng được. Tôi xuống Chùa làm công quả cũng xong — nhưng còn các cháu... »

Những người làm cách mạng — nhất là những người làm nghệ thuật — họ sống hết cho xã hội, cho cái gì khác. Họ chỉ đến cùng, tiêu đến hết, nên vợ con thi sĩ, ngoài cái danh hờ, không còn thừa hưởng được cái gì đáng giá...

■ LÊ HÀ NAM



NHA VĂN VÕ PHIẾN:
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QGĐA

Tin giờ chót cho hay, do sự can thiệp của anh em nhà văn, biện pháp trừng phạt nhà văn Võ Phiến đã được rút lại. Hơn nữa, Ô. Võ Phiến còn được thăng chức Phó GD Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh, đặc trách Văn Học Nghệ Thuật của Trung Tâm này.

TUYỂN TẬP 18
NHÀ VĂN

Vào sáng ngày 19-8, một số nhà văn trong Quân Đội đã họp tại Cục Chính Huấn để thảo luận về việc xuất bản các tuyển tập văn nghệ. Tuyển tập thứ nhất sẽ là *Tuyển Tập Văn*.

Buổi họp chủ tọa bởi Đại Tá Cao Đăng Tường, Cục Trưởng Cục Chính Huấn, Chủ tịch Ủy Ban Thực Hiện tuyển tập và Đại Tá Hoàng Ngọc Tiêu, tức thi sĩ Cao Tiêu Cục Trưởng Cục Tâm Lý Chiến. Có mặt trong buổi họp gồm các anh Tô Thùy Yên, Tô Kiều Ngân, Hoàng Ngọc Liên, Lê Tất Điều, Phạm Lê Phan, Viên Linh.

Sau hai giờ họp, một ban tuyển chọn (riêng cho *Tuyển Tập Văn*) đã được đề cử. Tuyển tập dự định phát hành nhân dịp Noel năm nay, và sẽ gồm tác phẩm của 18 nhà văn (mà 16 có tên sau đây), nếu tất cả những nhà văn được mời tham dự tuyển tập không từ chối: Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Mạnh Côn, Mai Thảo, Đoàn Quốc Sỹ, Phan Du, Võ Phiến, Túy Hồng, Thanh Tâm Tuyền, Dương Nghiễm Mậu, Cung Tích Biền, Nhã Ca, Lê Tất Điều, Nhật Tiến, Võ Hồng, Sơn Nam.

NỮ CA SĨ KHÁNH LY
SẼ MANG NHẠC CỦA
TRỊNH CÔNG SƠN
ĐI ÂU CHÂU

KHÁNH LY, người nữ ca sĩ nổi tiếng với những bản nhạc của Trịnh Công Sơn, cùng Ban Văn Nghệ Quê Hương của tổ chức Thân hữu các Dân Tộc (People to People Organisation) tuần tới sẽ lên đường đi một số nước Âu Châu để « mang hình ảnh quê hương tới cho kiều bào qua văn nghệ ».

Ngoài Khánh Ly, có một số nghệ sĩ quen thuộc cùng đi trong chuyến « mang hình ảnh quê hương » này, như Thanh Lan, Phương Oanh, Nguyễn Đức Quang v.v...

GIẢI THƯỞNG
CHO TÁC PHẨM
BỊ KIỂM DUYỆT

Một số nhà văn đang ráo riết vận động anh em và một số nhà xuất bản tại đây để thiết lập một giải thưởng

văn chương dành riêng cho những tác phẩm bị kiểm duyệt cấm ấn hành.

Giải thưởng này sẽ có hai giá: một cho văn một cho thơ. Mỗi giải thưởng là 250.000 đồng.

Số tiền này sẽ do các tác giả, các nhà xuất bản trích 0,05% tiền tác quyền.

Ngoài ra nhóm nhà văn trên còn thực hiện việc đánh máy làm nhiều bản những bản thảo cấm phổ biến và sẽ nhờ cô Đặng Phương Nghi, Giám đốc Nha văn khố, lưu giữ làm tài liệu cho mai sau, khi tình thế đất nước đổi khác.

CHIỀU HỒM GIÓ CUỐN
ĐƯỢC PHÉP XUẤT BẢN

Sau nhiều tháng trời kẹt trên Sở Phốt Hợp Nghệ Thuật, cuốn truyện dài *Chiều Hòm Gió Cuốn* của Viên Linh đã được phép xuất bản.

Cuốn truyện trước đây đã đăng dưới hình thức feuilleton trên nhật báo Tiền Tuyến và bây giờ sẽ do Kiểu công Nhịn xuất bản. Nếu không bị gach bỏ, *Chiều Hòm Gió Cuốn* sẽ dài khoảng 600 trang và là cuốn sách dày nhất của tác giả *Mã lộ*. Sở dĩ thời gian kiểm duyệt kéo dài vì cuốn sách đã phải qua tay 4 nhân viên KD được phúc trình 4 lần trên nhiều trang giấy đánh máy cũng như viết tay. Qua sự thận trọng của các nhân viên KD, người ta thấy đã có tiền hồ rờ rệt trong việc quyết định cấm xuất bản một cuốn sách.

Một quyết định đơn phương và quá vội vàng, chắc chắn sẽ tạo nên những trường hợp oan uổng.

CHGC là câu chuyện chỉ xảy ra trong vòng 7 ngày, khởi đầu từ một nhà tù, diễn ra tại thị trấn Ban Mê Thuột, và kết thúc trong một nhà tù. Vai chính là một người đàn bà trên đường tìm kiếm di vãng, phát giác những tội ác, bất công, sự vô luân trong đời sống những kẻ thân (chồng cũ, con gái...)

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG:
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/IBC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN
HY VÂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
NGUYỄN HỮU THÔNG

Mình Họa
NGUYỄN HỮU NHẬT

Trình bày
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu, xin đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở xin đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 15đ. mỗi
số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

TƯỚNG SALAN
VIẾT SÁCH.

Nhà xuất bản Plon (Pháp) sắp cho phát hành cuốn hồi ký của tướng Raoul Salan. Chính nhà xuất bản cũng đã ấn hành những cuốn hồi ký của tướng De Gaulle.

Nhớ lại mấy năm trước khi Raoul Salan lãnh đạo Tổ chức Quân Đội Bí Mật (OAS) từ Algérie để chống lại De Gaulle, thì ông kẻ như kẻ thù của De Gaulle. Rồi ông bị De Gaulle bắt, hạ ngục, toan xin cái thủ cấp.

Như vậy 2 ông tướng đã đương nhiên trở nên hai kẻ thù. Ngày nay họ ngồi chung nhau dưới nhãn hiệu của một nhà xuất bản. Hoan hô nhà Plon!

ANH HÈ VÔ DUYÊN
KỶ NIỆM 20 NĂM
ĐIỆN ẢNH

Đó là chàng Jerry Lewis. Anh càng cười hềnh hếch như con nít ít được khấn giả Việt Nam thích thú này vừa kỷ niệm 20 năm điện ảnh của anh. Anh vào nghề lần đầu tiên khi đóng chung với Dean Martin cuốn phim mang tên My Friend Irma (Irma, bạn tôi) vào năm 1949.

Jerry Lewis lấy vợ từ năm 18, bây giờ là cha của 6 đứa con trai và là một tỷ phú tại Hollywood. Người Việt không mấy thích Jerry Lewis. Họ thích Charlot, Lloyd, Laurel Hardy, Darry Cowl, hơn...

Trái lại người Pháp lại thích Jerry Lewis. Còn chính người Mỹ, cũng chả thích Lewis cho lắm. Thế mà Lewis vẫn hái ra tiền. Hát một buổi tại Las Vegas, Lewis đòi thủ lac 40.000 đô la, trình diễn một xuất trên ti vi Lewis đòi 200.000 đô la. (Số sơ cũng lời 70 triệu đồng V.N)

Ở Mỹ dễ kiếm ra tiền thật!

ĐẠI ĐỘI NHÀ VĂN
DA ĐEN

Bảy mươi tác giả da đen bất bình phần nọ sẽ được tập hợp trong một tuyển tập của Leroy Jones. Các tác giả da đen đều dưới 35 tuổi, trong số có Stokely Carmichael. Tuyển tập đặc biệt sắp được phát hành tại Hoa Kỳ với nhan đề Back Fire.



GIỮA
tòa soạn
VÀ
bạn đọc

LỘC VŨ (An Giang).— Trước hết, thơ sẽ đăng. Kinh nghiệm sẽ đến khi cầm bút, viết xuống giấy. KH luôn luôn dành chỗ cho anh em. Cứ viết đi.

Anh TRẦN VĂN CHO (Du Cã).— Đã đọc kỹ lá thư của anh, viết sau bài «Mặc cảm ka ki» của nhà văn Mặc Đỗ. Sẽ xin phép anh trích đăng một phần, trong một kỳ tới. Thay mặt nhà văn Mặc Đỗ và tòa soạn KH, trân trọng cảm ơn anh. Anh đã viết một lá thư tới sáng — nếu anh đã viết trong đêm — Anh đã viết ra rất nhiều điều mà người lính làm văn nghệ hằng nghĩ đến.

UYÊN CHÂU VŨ (Tây Ninh).— KH độ này được bạn đọc ủng hộ nhiều hơn trước. Ở Tây Ninh xứ chiến tranh đe dọa đó hẳn

TÚ KỂ



BÁNH VẼ NO RÒI, CAN
GÌ BÁNH TRUNG THU

Thầy Tú q, bánh trung thu bị cấm
Chuyên chờ đợi thầy ngắm xem sao
Tiệm nào từ trước đến sau
Quanh năm bánh ngọt, lên tàu « đi » luôn!
— Bà làm chuyện, « tăng xuong » cái miệng
Chính phủ ta được tiếng vì dân
Chiến tranh, bánh trái ai cần
Cần chăng Hiến Pháp đánh văn cho xóm

Trông vô đó, thấy rờng thấy phượng
Chữ i tờ nghe sượng lỗ tai
Như như bà muốn thuộc bài
« Điều 15 » mở đọc hoài cho vui!
— Mà có chắc nghe « mùi » không đã
Sợ điệu này mấy « chả » nằm mơ
Viết những câu hết thì giờ
Cho nên hành pháp bây giờ khó theo!
— Bà phản động toan gieo ác ý
Hãy coi chừng vào nghỉ nhà pha!
Còn như chuyện bánh, thừa bà
Trắng thanh đầu nữa để mà trung thu?
Và cái bọn dân ngu thấp cổ
Hàng trăm lần « tốt số » đây thời
Được ăn bánh vẽ no rồi
Bà chưa thỏa mãn, còn đòi nữa ư?
Được, muốn thế, bây chừ đâu khó
Chẳng lâu đâu rồi họ sẽ cho
Tặng luôn những cái thật to
Mỗi tuần vẽ một cứ bỏ mà ăn!

NHÂN TIN — Sơn K. — Đã nhận thư 19/8.
Cho địa chỉ liên lạc. Văn chưa có gì. Chờ!

SÁCH NÓI VỀ TRĂNG

Chuyến thám hiểm cung trăng thành công của Mỹ làm các nhà xuất bản Pháp nhện nhíp in sách liên quan tới cuộc thám hiểm này.

Ngoài nhà xuất bản Robert Laffont giữ độc quyền in câu chuyện lên cung trăng do chính ba phi hành gia kể lại, nhà Payot đang chuẩn bị cuốn Atlas de la conquête de la Lune (Lược đồ cuộc thám hiểm cung trăng). Cuốn sách này sẽ được phát hành cùng một lúc tại các quốc gia Hoa Kỳ, Anh, Ý, Đức, Hòa Lan, Thụy Điển và Pháp với những bản đồ đầu tiên đầy đủ về cả hai mặt của cung trăng.

Nhà xuất bản Stock đang quảng cáo cuốn La Lune n'est morte (Chị Hằng chưa chết) của André Courtin. Nhà Denoll độc quyền in cuốn sách của Francois de Closet là người đã dự kiến cuộc điều khiển phi thuyền từ đầu tới cuối tại Houston.

Nhà Hachette vừa phát hành cuốn La Lune et les Planètes (Mặt trăng

và các hành tinh) của Pierre de Latil xong, thì đã chuẩn bị in cuốn l'Opération Lune (Đồ bộ mặt trăng) trong tủ sách lá mạ dành cho trẻ em.

Nhà xuất bản Buchet Chastel vừa ấn hành cuốn l'Exploration soviétique de l'espace (Cuộc thám hiểm không gian của Nga Xô) của William Shelton do Titov đề tựa. Nhà này sẽ phát hành Conquête de la Lune (Chinh phục chị Hằng) của giáo sư Pichler kể lại tất cả những thành tích đã đạt để đưa tới cuộc thành công ngày 21-7-69.

Nhà Presses Universitaires de France, nổi tiếng ở Việt Nam với loại sách học làm người Que sais je? sẽ xuất bản Les Observatoires spatiaux (Những đài quan sát không gian) của Jean Claude Pecker.

Có một anh bạn nói đùa rằng: Phi hành Mỹ chỉ đặt chân lên mặt sáng của mặt trăng và di chuyển trong vòng vài thước mà dám quả quyết mặt trăng không có sinh vật. Biết đâu bên mặt tối của chị Hằng chả lúc nhúc những người?

Anh bạn hãy yên trí. Với khoa học và sách vở nhiều thế chả làm như thời Galibé đâu mà lo.

GIÓ ĐÔNG,
PHIM CAO BỒI MỚI

Nhà sản xuất Jean Luc Godard đang cách mạng phim cao bồi với cuốn phim Vent d'Est (Gió đông).

Tài tử chính là ông vua biểu tình Daniel Cohn Bendit. Các tài tử khác là vợ Godard là Ame Wiagemski, tài tử Ý đại Lợi Gian Maria Volonte, Allen Midgette và nhà sản xuất Ba Tây Glauber Rocha, người mới được giải thưởng tại Cannes về phim Antonis das mortos.

Cuốn phim hiện đang được quay tại miền quê Ý Đại Lợi. Và số đi người ta coi Gió Đông là một cuốn phim cao bồi cách mạng bởi vì tuy nó khoác một cái nhãn hiệu chiến sĩ chinh phục miền tây nhưng thực ra là một phim chính trị, một phim nhạo báng xã hội hiện tại, xã hội đầy rẫy chính khách xoi thịt báng các nhân vật cao bồi.

Về bài thơ dài đó, chỉ có thể đăng từng đoạn. Cứ làm tiếp và gửi tiếp.

Bạn TRÚC UYÊN (Cần Thơ).— Bạn cần thận quá. Bài «Nhịp Cầu Người Đi» của bạn, mà bạn bảo là thơ xuôi không đăng được.

TÔ NHƯỢC CHÂU (Vĩnh Bình).— Những bài thơ Châu gửi về, tòa soạn đều nhận được cả. Có những bài bằng được, những bài không. Riêng kỳ gửi gần nhất, sẽ đăng «Mưa Chiêm Bao». Sắp tăng trang, bài vô gửi về có chỗ để đi, và nhanh hơn. Cảm ơn lá thư của Châu.

BUI QUỐC KHÁNH.— Vừa hành quân về đã viết ngay cho KH, thật quý. Bài «Tình ca người trở lại» đã chuyển cho anh H.N.L, hợp với mục Thơ có lửa hơn.

TÔ TỔ LINH (PN).— Rất tiếc là khi xem lại, tờ KH số 6 đã dán tem gửi cho Linh đã bị bỏ sót. Gửi rồi.

Anh LÊ VĂN TRUNG (Đà Nẵng).— Thơ anh sẽ đăng. Anh cứ gửi tiếp theo.

Anh LAN SƠN ĐÀI.— Bài thơ đó anh quên đề tên, mà cái truyện thì lại đánh máy, nên tôi không dò lại được. Có những tác giả tên tuổi đã cho bài KH từ nhiều số trước (5 số) mà tới số này vẫn chưa đi được: mỗi kỳ chỉ đăng một truyện ngắn. Khi nào tăng trang, để tình hơn. Tôi tưởng cái chuyện in tên ra bìa, chả nên thắc mắc. Vâng, nó kỳ lắm.

Anh NGÂN THUƠNG (Huế).— Được anh cho biết tình trạng tờ Khởi Hành ở Huế, anh em Tòa Soạn rất hoan hỉ. Tuần trước, cô Như Khuê, cũng ở Huế, cho biết không mua kịp hai số 12, 13, hai ngày sau đã hết. Huế vẫn là quê hương yêu văn nghệ mà. Sẽ tăng trang, dĩ nhiên điều anh nói sẽ được thực hiện: nhiều chỗ đăng bài anh em. Cũng cần đăng thơ những tác giả tên tuổi chứ? Riêng thơ anh, tòa soạn đang đọc.

ĐÍNH CHÍNH

Trong mục này, khi trả lời một bạn đọc, vì sơ xuất chúng tôi đã nói sai về buổi phát thanh hàng tuần của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội trên Đài Tiếng Nói QĐ. Nay đính chính: Buổi phát thanh đó nhằm thứ ba mỗi tuần. (xem tiếp trang 16)

KOUZNETSOV

VÀ CUỐN

«NGÔI SAO TRONG SƯƠNG MỜ»

LUẬN ĐƠN...

Cách đây đúng mười năm, khi còn là một sinh viên mà Viện Văn Học Mạc Tư Khoa không hề biết tới, tôi có viết một cuốn tiểu thuyết kể chuyện một thanh niên lên đường đi Tây Bá Lợi Á làm việc. Trong bản truyện đó, gửi cho tuần báo *Younost* (Thanh Niên), tôi mô tả đời sống đúng như thực tế tôi thấy (chính tôi đã từng làm việc ở những công trường kiến thiết tại Tây Bá Lợi Á). Tôi hiểu rằng đời sống đó phơi bày những nỗi khổ khăn và khổ cực, nhưng với tất cả niềm tin của tuổi trẻ, tôi cũng thành thực xác tín rằng những hoàn cảnh đó sắp sửa thắng tiến và sau cùng thế nào sự tốt lành cũng sẽ nảy sinh từ tình trạng đó mà ra.

Nhóm chủ biên của tờ tuần san đó rất thích cáo vắn của tôi, nhưng họ bảo rằng chẳng nên nghĩ đến chuyện đăng vì sẽ không thể nào được kiểm duyệt cho phép.

Nhà cầm quyền sẽ đình bản tờ báo và có thể tôi sẽ bị bắt, hay ít ra là sự nghiệp văn chương của tôi sẽ chấm dứt hẳn từ đó, bởi đời sống ở Tây Bá Lợi Á đáng lẽ phải được tôi trình bày một cách tươi sáng hơn nhiều, làm sao để thanh niên đọc xong là thêm khát được đi Tây Bá Lợi Á.

Nhưng lý lẽ quan trọng nhất được đem ra để phi bác cuốn tiểu thuyết của tôi là nếu nó được xuất bản thì hệ thống tuyên truyền của Tây Phương sẽ chụp lấy ngay để kêu âm lên:

«Đây là một bản phóng sự đứng đắn» được tung ra từ chính Liên Bang Xô Viết. Hãy đọc xem, cuộc sống ở đó khủng khiếp biết bao nhiêu!»

Tuy nhiên người ta cũng bảo tôi rằng, thực ra, vẫn còn một cách cứu vãn cuốn sách này. Luật tắc của chủ nghĩa xã hội hiện thực cũng cho phép một tác giả nêu ra một chút những nỗi khổ khăn của đời sống Xô Viết nếu tác giả vạch rõ rằng những khổ khăn này chỉ có tầm quan trọng thứ yếu và đang dần dần biến mất; bởi một tác phẩm, trong toàn thể, phải luôn luôn lạc quan và giới thiệu được ý hệ cộng sản theo cách tốt đẹp nhất.

Vậy thì—như nhóm chủ biên của tờ tuần san bảo tôi—có thể bỏ đi những đoạn đen tối nhất của cuốn tiểu thuyết, nhan đề là «Cuộc tiếp nối một huyền thoại», và thêm vào đó vài đoạn vui tươi hơn kèm theo vài khẩu hiệu trợ lực, như vậy có thể đem lại, cho toàn thể cuốn truyện, tinh thần lạc quan cần thiết của chủ nghĩa Cộng sản. Có lẽ chúng đó mới được phép xuất bản.

Một số nhà văn từng trải hơn đã giải thích cho tôi rõ rằng đó là cách xử sự hoàn toàn có tính cách bình thường.

Tôi nên tìm cách phổ biến cho quần chúng một chút kinh nghiệm của tôi, còn độc giả ở Liên Bang Xô Viết thì vốn đã dư sức phân biệt điều mà tác giả viết một cách chân thành và tin tưởng, với điều mà tác giả viết ra chỉ để thỏa mãn nhà cầm quyền. Những nhà văn già dặn này bảo tôi rằng mọi người viết sách ở xứ này đều làm như vậy.

Nhưng tôi vẫn không thể nào gấp mình theo nếp đó được. Bản thảo của tôi cứ nằm lì một thời gian dài trong tình trạng cũ: không chút hi vọng nào là sẽ xuất bản được nó. Về sau tôi cũng đành cố cưỡng mà thêm vào vài đoạn mới. Những đoạn văn này rất khác biệt với những phần cũ và lạc quan lộ bạch đến nỗi không một độc giả nào có thể coi là những đoạn văn đứng đắn cho được.

Tôi bực bội và đau khổ quá nên tức giận mọi người và trở thành một kẻ bị rối loạn thần kinh. Sau tất, tôi rời Mạc Tư Khoa. Sau đó, rất đổi tình cờ, tôi mua một số báo *Younost*, giờ ra và không thể tin được mắt mình nữa: truyện của tôi đăng tải trong đó.

Tôi liền đọc một hơi cho đến chữ cuối cùng và những điều tôi đọc thấy đó đã làm tóc tôi dựng ngược cả lên.

Hoàn toàn không cho tôi biết tí gì, không một thỏa thuận nào của tôi, thế mà chẳng biết ai đó đã làm cái việc cắt xén để tiện nhất mà ta có thể tưởng tượng được. Hẳn—ai đó—đã cắt bớt cuốn tiểu thuyết của tôi, viết lại và thêm vào đó nhiều đoạn. Cuốn tiểu thuyết mới thoát thai thì thật là tràn ngập một ý hệ lạc quan được diễn tả bằng một giọng văn rất thích hợp với qui luật. Tôi nhớ là lúc đó tôi đã đắm mình trong nước mắt, những giọt nước mắt của đau đớn và uất hận.

«ANH VIẾT THƯ PHẢN ĐỐI ĐI. ARAGON SẼ ĐĂNG THƯ ĐÓ CHO ANH»

Thế là truyện «*Cuộc tiếp nối một huyền thoại*» của tôi được gửi đi khắp thế giới. Nó được dịch ra hơn ba mươi thứ tiếng. Báo giới Xô Viết tiếp nhận nó một cách nồng nhiệt. Nó được liệt kê vào danh sách những tác phẩm mà nhà cầm quyền Xô Viết khuyến khích trẻ em đọc. Ở hầu hết mọi nơi trong nước xuất hiện những cuốn sách chép theo «tác phẩm» của tôi. Sau đó, các nhà phê bình bắt đầu coi tôi như người sáng tạo ra một cách thức mới để mô tả thanh niên trong văn chương Xô Viết.

Xét bề mặt thì dù sao kể sửa văn tôi cũng vẫn giữ lại một chút gì có vẻ người trong cuốn tiểu thuyết này. Bởi vì ngay cả trong hình thức mới của nó, nó vẫn được độc giả ưa

thích. Nó rất phổ biến ở Tiệp Khắc, tại đó có tới năm sáu nhà xuất bản in bản dịch, nếu tôi nhớ không lầm. Nhưng lại xảy ra một chuyện thị phi rất lớn: Louis Aragon từ Pháp gửi qua chúng tôi một bản văn chống Xô Viết tên là «*Ngôi sao trong sương mờ*» và đó là một bản dịch rất chính xác cuốn tiểu thuyết của tôi.

Tôi nhận được lệnh phải trình diện trước ủy ban ngoại vụ của Hội Nhà Văn. Trong một bầu không khí lạnh như băng, nhưng đầy những hiểu ngầm, người ta cho tôi coi cuốn sách cùng với bản dịch lời tựa trong đó. Dịch giả, ông Chaleil, viết ở lời tựa là, trong số tất cả những cuốn sách của Liên Xô mà ông đã đọc, cuốn của tôi khiến ông cảm động nhất vì những đức tính chân thành và chính xác. Ông khuyến mọi người hãy đọc cuốn sách của tôi như là bản tường trình của một nhà văn Liên Xô, trẻ tuổi và trung thực, mặc khải cho mọi người thấy đời sống ở Liên Xô khủng khiếp biết chừng nào.



Thế là người ta nhốt tôi trong một phòng giấy. Ngồi xuống, tôi lật từng trang giấy bản dịch «*Ngôi sao trong sương mờ*» và tôi suy nghĩ. Tôi có ý tưởng thật rõ rệt về những điều đã đọc được. Ông Chaleil không muốn mất công dịch những chương sách lạc quan mà người ta đã ép tôi viết, và ông chỉ tóm tắt chúng, đồng thời ông chú thích rõ là phẩm chất của chúng kém xa những đoạn khác.

Dịch giả đã tỏ ra hoàn toàn hiểu ý tôi (chỉ mãi về sau này tôi mới biết rằng ông đã từng là một nhà truyền giáo ở Trung Hoa và dù ông hoàn toàn vô tội, ông cũng bị đày ở một trại tập trung tại Tây Bá Lợi Á, thuộc vùng mà tôi đã mô tả trong cuốn tiểu thuyết của tôi. Ông được Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế cứu thoát khỏi trại tập trung. Điều đó giải thích tại sao ông lại rất thấu hiểu những gì tôi viết ra).

Bản dịch bằng Pháp văn hoàn hảo nhất. Tôi vẫn ngồi nguyên chỗ, tự hỏi: sắp xảy ra chuyện gì đây? Liệu người ta có sắp đóng cửa tờ *Younost* chẳng? Tôi sắp bị bắt chăng?

Chính quyền sắp chấm dứt sự nghiệp văn chương của tôi chăng?

Sau cùng, cánh cửa bắt mở. Người ta dẫn tôi vào một phòng giấy khác.

— Thế nào? Người ta hỏi tôi. «Anh đã viết một cuốn sách chống Liên Xô, phải không?»

— Nhiều chương sách của tôi đã bị người dịch gạt bỏ,» tôi thều thào.

— À thế, vậy anh chỉ cần ngồi xuống rồi viết ngay một bức thư phản đối đi. Aragon sẽ đăng thư đó trên báo *Văn Học Pháp* (1), và ông ta sẽ gợi ý cho anh làm lời khai đưa ra các tòa án Pháp. Có thể người ta sẽ truy tố kẻ phản dịch đó.

Người ta đưa cho tôi một cây viết và một mảnh giấy trắng; rồi người ta đọc cho tôi viết lời phản đối. Tôi hoàn toàn bị khống chế, hai tay run lên và dù bây giờ có cố gắng cách mấy tôi cũng không còn nhớ được lúc đó tôi đã viết những gì trong bức thư phản đối. Người ta lấy bức thư đi ngay sau khi tôi viết xong rồi ủy ban ngoại vụ niêm kín lại và gửi đi liền.

Trong khi đó, tôi được phép rời khỏi phòng giấy ra đi, người ta truyền lệnh cho tôi ngày hôm sau phải quay lại với lời phản đối thích hợp và cảm phẫn, mà tờ báo *Văn học Pháp* sẽ đăng tải.

Trước đó đời tôi chỉ hoàn toàn thu hẹp ở trong Liên Bang Xô Viết và không hề biết đến một nếp sống nào khác. Và ở đó chỉ kẻ nào luôn luôn tự canh chừng mình mới có thể sống sót.

«*Cuộc tiếp nối một huyền thoại*» là tiểu thuyết đầu tiên, cuốn sách đầu tiên của tôi. Cũng chỉ vì nó mà tôi được tiếp nhận vào Hội Nhà Văn. Lúc ấy tôi cư ngụ trong một khách sạn bình dân dành cho sinh viên, ở đó tôi không có quyền đem về tôi vào ở chung; thế nên trong nhiều năm chúng tôi dọn nhà từ chỗ này qua chỗ khác mà chẳng mang theo được vật dụng gì. Bởi không có chỗ cư trú đáng hoàng, vợ chồng tôi không dám có con trong vòng suốt tám năm trời. Nhưng từ lúc làm hội viên của Hội Nhà Văn, tôi có chút hi vọng kiếm được một chỗ ở tử tế. Ngoài ra, tôi còn phải trình đề thuyết chung kết của tôi cho Viện Văn Học, và cuốn tiểu thuyết đầu tay là một phần của đề thuyết đó.

Trong thời kỳ đó, vụ «*Người ta không thể chỉ sống bằng bánh mì*» của Doudintsev và vụ «*Bác Sĩ Jivago*» của Pasternak, vẫn còn in sâu trong đầu óc mọi người. Ai cũng biết số phận bi đát của Pasternak. Còn vụ Siniavski và Daniel thì chưa bùng nổ.

Ngày hôm sau tôi không tạo được một bản kháng văn. Tôi chưa thể đặt mình được trong trạng thái tinh thần thích ứng. Tôi không biết bạn đọc đã đắm vào có một cơn bẽ bề thọc tiết nó bao giờ chưa. Bạn thương con vật, nhưng bạn vẫn thích một tính cách

(xem tiếp trang 15)
<https://tieuun.hopto.org>

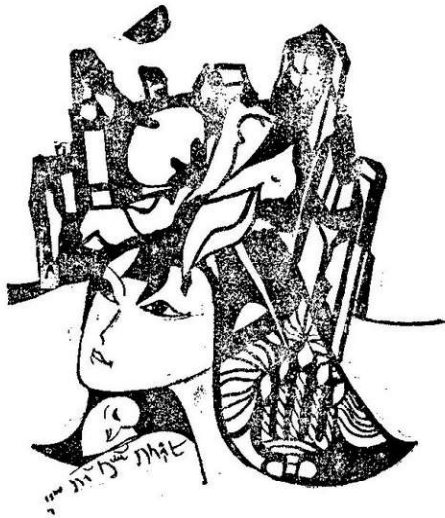
LE FIGARO LITTÉRAIRE: Sau đây là lời kể đầy đủ đầu tiên, do chính Anatoli Kouznetsov viết ra, về trường hợp ông bị bức bách phải thêm những đoạn «lạc quan» vào cuốn tiểu thuyết của ông mô tả đời sống trong những trại công tác ở Tây Bá Lợi Á; đồng thời ông cũng kể rõ hoàn cảnh của ông khi phải «chấp thuận» để người ta xuất bản cuốn tiểu thuyết dưới hình thức «lạc quan» đó dù ông không hề cho phép; và sau cùng là những chi tiết của vụ ông kiện một nhà xuất bản ở Pháp chỉ vì nhà xuất bản này đã trung thành với tinh thần đích thực của tác phẩm ó g. Cảnh huống mới mẻ và ngoạn mục này đóng góp thêm vào lịch sử dài dặc của những vụ trí thức Xô-Viết «chọn tự do» và chứng tỏ rằng sự nổi dậy tự do ở Liên Bang Xô Viết trong mấy năm vừa qua còn cần phải tiến triển rất nhiều nữa mới có thể thực sự trở thành cái mà ta gọi là «tự do», một chữ mà những người như Kouznetsov chỉ nghe nói đã thấu hiểu hoàn toàn ý nghĩa.

NGƯỜI LÊN MẶT TRẦN

C H IẾ C tàu thuốc gỗ gỗ lên hư không trong đầu tôi những âm thanh khô. Buổi sáng trắng những bụi nước, có thể một ngày đẹp trời và cũng có thể một cơn mưa bão. Những vũng nước trải mỏng trên sân lấp lánh trong gầm những chiếc xe không trùng trùng trong bến còn lại trong trận mưa đêm và những vệt ánh sáng mềm như sương trên bức tường trơn thẳng những mái cao 6 kém 5. Chuyển xe đầu đã chật cứng hành khách đợi giờ chuyển bánh. Tôi bắt đầu nhận ra hẳn trong mù mù tối hình người bẻ gập về phía trước thò rất nhỏ lẩn trong tiếng máy nổ lẩn trong mùi thuốc ẩm. Chiếc tàu lại gỗ lên hư không trên mặt đất tay xương lỏng tay hay của một bàn tay lật úp. Hai bàn tay tôi run giá ngắt trong đôi găng ẩm. Những giòng nước chảy ngoằn trên tấm kính xe trước mặt một quán nước như lật nghiêng, nhòe nhoẹt cổ quái và hỗn độn mọi chiều cao như thấp xuống và lớn ngang như cheo trên một sợi dây mảnh không gốc ngọn. Tôi có thể nhìn thấy rõ gã đàn ông mặc đồ xanh đen đưa trong không khí chiếc ghế và hai chân gã khua trong một giọt nước, một ông lão có chiếc mũi ở ngoài khuôn mặt. Nổi bật vọng tôi ở đó trước một giọt nước mỏng manh trong ngực tôi hơi thở lặng lẽ của trái tim, sự sống tôi ở đó những người tàn tật chỉ mình tôi tưởng thấy. (Tôi đang thấy những sinh hoạt phía trước mặt qua tấm kính xung hơi nước hay qua một ý thức điên rồ trên một chuyến xe sớm tất cả chỉ là những hình thức đáng thương). Bây giờ hẳn bật lên một ngọn lửa vàng, ngọn lửa cháy một thoáng bên vai trái tôi, cháy trong tấm kính trước mặt, cháy lên trong những kim khí sáng rớt tất ngấm. Tôi nghe những tiếng bập bập và ngó lòng tay hẳn đồ óng mùi thuốc sặc sụa trong lòng xe. Một tiếng la lối đột ngột của người nào phía sau và tiếng máy nổ gừ gừ dữ dội chiếc xe tách bến. Phở xá nhà cửa người ngắm và xe cộ tất cả như mặc một chiếc áo bông sượng, xe đã lên một dốc cầu những cơn gió đánh tạt vào mặt tôi những hạt bụi nước. Hẳn đã ngủ? Chiếc tàu thuốc gài trên túi áo ngực ưỡn về phía trước thoải mái trong tư thế ngủ ngồi trong thuốc, một cảm giác tê dại nửa khuôn mặt bên phải tôi cơn gió phả vào trăm mũi kim rất nhỏ, một cánh tay hẳn bỏ thông hai ngón nhịp nhịp hư không. Tất cả đã ổn định, đời sống đã ổn định chốc lát trên ghế ngồi, buồng xuôi. Những cơn gió ù ù phàn phật như chạm vào một vật cứng thôi trên một lá cờ, một cây phướn. Người ta bắt buộc phải đi và về và không chắc chắn gì về sinh mạng mình trên chuyến xe sớm này trăm nghìn cái bắt hạnh có thể chờ đợi trên con đường bốn bánh cao su bon chạy. Xe đã ra hết khu ngoại ô ghé vào một trạm kiểm soát, những người lính hiện ra như những chiếc bóng tối nhạt (họ lục soát gì trên thân thể chúng ta mang theo? Điều đáng cười là họ sẽ không thể thấy những điều muốn thấy — dù là những thứ phản động), những cây súng lạnh lùng trên tay, những cây súng để lỏng trong bao da đã mờ, sẵn sàng. Sắt thép mà. Cánh cửa xe phía tay mặt đã mở ra lần lượt tiếng dội mạnh vào thân xe. Một người cảnh sát có đôi mắt lõ sâu thiếu ngủ dướn lên nhìn trùng vào từng bằng hơi thở cuộn như khói. Hẳn hơi tựa mình về phía trước lưng rồi khỏi thành ghế, tay rút lên, tiếng máy gừ gừ một phút như một đoàn phim ngắn đã qua tất cả rồi lại phía sau như những tờ giấy. Phía đông trời ửng đỏ như máu tươi chảy từ vết thương còn mới loang loang trên những vũng xa tối thẫm loang loang trên cây cỏ gần xung nước một màu đỏ loãng. Bây giờ tôi có thể thấy hẳn rõ hơn: một người lính. Một người lính của sắc phục, tầm vóc một khuôn mặt vừa đủ lộ một sinh động thông minh đôi môi đỏ sượng như đã sẵn dấu nụ cười và một thắm họa, tay những ngón xương xây xước những vết sẹo thay da non, những sợi râu đen nổi thô bạo. Bụi nước đã loãng trong không khí cùng hơi lạnh, tấm kính trong, mùa gặt đã qua ở đây đã qua thực rồi trong tâm trí, những góc rẽ bờ cỏ tươi cây cỏ hồn nhiên trong cảnh tượng xa lắc. Con lộ đen thẫm mềm mại như một cảm giác lún tôi xuống sâu, những vỏ đạn đồng vàng óng trong vũng nước chài sạch, những thừa ruộng cỏ hoang ngổ ngáo mới. Xe đã qua bao nhiêu chặng đường, những chặng đường an toàn đã qua

và tôi hiểu trong tôi những thứ gì đã hết. Ngoại cảnh vùn vụt trước mặt trong tâm trí tôi vùn vùn. Hẳn thức, không, nói theo một mình tôi hẳn không ngủ trong tư thế một giấc ngủ ngồi đứng và tham lam đôi mắt hẳn nhắm lại chứa đầy dằn dậm. Hẳn không ngủ. Bàn tay hẳn thức lẩn trên mép ghế, đôi giày trần hẳn thức cọ quấy, chà sát và hơi thở bắt ra bất thường chứng tỏ một xúc động mãnh liệt đang diễn ra bên trong. Một chút thất vọng nào đó chợt căng lên trong lồng ngực tôi đầy cộm, tức thở. Tôi đã thấy trong lòng hai bàn tay (ngón mềm mại) những vết chai rạn, đôi giày mòn nứt rách nhem nhuốc, hẳn đã dẫm xéo chà đạp bao nhiêu thứ dưới chân hẳn? Hẳn đã bắn bao nhiêu đạn? Những bề nát, nứt rạn quanh đây hẳn không liên hệ gì thực tại này hết? Về tàn nhẫn, về muối, lạnh lẽo trước nguy hiểm biến động hẳn lạ hoặc trong cái xã hội nhỏ bé trên xe này.

Tiếng nổ lớn đột ngột rung chuyển, của một viên đạn trái phá lan rộng âm âm trong không khí xô lắc những tầng lá cây mặt ruộng phẳng tấp những gốc rễ chợt dãn ra rồi co lại dọn sóng như



TRUYỆN NGẮN

NGÔ ĐÌNH KHOA

một viên sỏi ném xuống ao nước tù đọng âm thanh lao xao lạnh lạnh của kim khí vùn dưới sàn xe âm vang suốt thân thể tôi tiếng rớt bề của khối thủy tinh. Tiếng súng đã đánh thức những mê muội thù hận một ngày: cuộc bắn giết bắt đầu và tiếp tục. Đánh thức cái số phận khốn nạn quanh tôi những sự sống cam nín nhẩn nhục dưới sức nặng truyền đời thăng thốt không dứt một ngày nào sẽ tan vào hơi thở của ngoại vật như ném trả một viên đất về ruộng sâu, đá về núi giọt nước về biển cả. Không kẻ nào cưỡng lại được. Nổi bật vọng tôi đó đã nổ tung trong tôi những viên trái phá hiện tại, từ đó, đời sống vắng vất như những hình nhân, những tên mưa rồi không mặt mũi. Không còn ai nhớ được gì dù là trí nhớ mình. Xe như dùn lại một độ cong gấp trước tiếng lết của bánh cao su chà sát bông trên mặt đường về hoàng hốt của người tài xế và tiếng rú đồng loạt không kim lại được trong cở hòng hành khách, chiếc xe khựng lại nhiều lần trước khi ngừng lại hẳn. Mọi người xô lấn túa ra vội vã chơi vơi như cơn lốc thổi tung trên đồng lá khô cùng trong những tiếng nổ gần sát bên tiếng thất thanh đau đớn tiếng sắt thép chạm nhau bụi và đất, phía trước mặt, rất gần chắc đang xảy ra cuộc chạm súng.

Mặt trời đã lên cao những tia nắng nóng bắt lên từ những mặt phẳng sáng bình yên, nổi bật vọng từ đó mỏng manh nhưng dai dẳng truyền đời trên lưng còn nặng trên đôi vai xây xước trong ngực mỏng trái tim không còn thờ những số phận khốn nạn. Tôi lau mặt bằng chiếc khăn tay và trở lại chỗ ngồi. Tất cả cũng trở lại chỗ ngồi. Hẳn vẫn ở đó tay quay một cây súng đứng đứng, hẳn là cây súng hay cây súng là hẳn đồng lõa, lạnh lẽo, về muối, tàn nhẫn — một thói thép không nguy hiểm gì hết. Xe tiếp tục, cảnh tượng trước mắt thu gọn trong ô kính cong kéo lại gần như một miếng bìa cứng mới phứt mỗi đập vào mặt. Những cuộn khói đen cao đùn lên như chiếc nấm dưới chân những chấm li ti di động. Đã thấy mùi thuốc súng trong không khí mùi máu người lẩn cùng hơi đất ẩm rải rác dọc theo hai ven lộ những vỏ đạn còn mới như bốc hơi, những vết đạn cây sước trên mặt lộ máu trộn lẫn với bùn đất và nước quán sát, một vài người lính đứng xững còn trong tư thế phòng thủ. Xe như ngừng hẳn lại khi vượt « mô » những cây gạch ngói và đất bùn, phía trong họ đang tìm kiếm thu nhặt vũ khí kẻ bại trận bỏ lại xác chết cũng được mang kiểm nhận tại chỗ để nằm vắt ngang ven lộ. Những tên ngu xuẩn cuồng tín đáng thương nằm kia tênh hênh chờ tội với nỗi thù hận những giòng máu còn rỉ ra từ mỗi vết thương trên nước da vàng nghệ (những vết thương xung lên từ khuôn mặt lời nguyên rửa phi báng). Những thân thể trần trụi vạm vỡ, những bàn tay, những bắp thịt tạo dựng, đôi chân trần chắc nịch theo sau trâu trên lưng cày, mùa gặt đã qua trong tâm trí thực rồi, đã phung phí những hột thóc giống, đã phung phí máu xương. Tiếng xe cấp cứu rú thẳm thiết ngọn cờ trắng chữ thập đỏ run rần pháp gấp rút. Họ tải thương và xác chết các chiến hữu của họ chỉ còn thấy những đôi giày trần bê bết bùn đất lú ra đầu những chiếc băng ca cá nhân thân thể đã bọc kín không còn gì cả dù ước vọng của riêng họ. Hẳn vẫn tiếp tục với cây súng quay trên tay những vòng vô nghĩa trong một tư thế không thay đổi, đôi mắt như thêm ngủ mà không phải ngủ. Xe đã ra tới quảng trường rộng (có thể thấy được chiếc tháp nhà thờ cao sáng bạc dưới nắng và những cơn gió ẩm) bỏ lại máu và những xác chết. Họ khác nhau nhưng họ giống nhau ở xác chết: cùng có gia đình, quê hương và tuổi trẻ quá cảm. Một ngày nào cơn mưa lũ sẽ cuốn đi những vết máu bám đọng tẩy rửa con lộ sáng trơn dưới nắng trong buổi sáng chợt rực rỡ khi thân thể họ đã thối rữa trong đất không còn chút dấu vết gì của hôm nay (còn chăng trong tâm trí chỉ là những hình họa thể thắm) như tuổi trẻ cùng mọi thứ khác chúng ta đã mất tuyệt vời như thả một nắm muối xuống biển mặn và tôi đang tiếp tục một đời buồn phiền, một đời sống trách nhiệm định đặt trong những công thức ước định và trôi buộc như đã làm dấu sẵn bằng bút chì màu trên thời khóa biểu luôn trong tấm kính bàn làm việc ghi ngày nghỉ và ngày làm việc: 4 ngày ở đó và 3 ngày nghỉ ở Sài Gòn. Ở Sài Gòn tôi có những bữa cơm đủ mặt người thân những đêm no ngủ sảng, mí mắt, những buổi chiều đi dạo thong thả cuộc vui được ngưỡng mộ tán tụng để được thấy tuổi trẻ Kim quý. Khách quan thì như thế đó, tôi không đối gặt ai hết. Và mỗi buổi sáng nhất định khi chui vào lòng xe chờ đợi chuyển xe đưa tôi xa thành phố bỏ Sài Gòn sau lưng bỏ đời sống tôi không thương yêu, không thù hận. Tôi là tôi. Kim, hai mươi sáu tuổi giáo sư, đẹp, gia đình trưởng giả, ngần ấy nhân hiệu đủ cho tôi chọn được đời sống. Và cũng có thể nói Kim khốn nạn đủ rồi. Tôi không lừa gạt tôi được. Tôi đang ở giữa sự sống và cái chết, giữa nhân phẩm và sự chà đạp tột cùng. Người ta chỉ thấy tôi ở một bề mặt. Như bề mặt hiện tại như tôi và hẳn những người đồng loại trong cái xã hội nhỏ bé trên xe này một định mệnh, chung một cảnh

xem tiếp trang 12

võ phiến

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



ngắn là hồn nhiên

CÂU nói ngắn có khi là câu nói tầm tước, hồn hển gắt gỏng, có khi là câu nói lạnh lùng sát phạt.

Cũng có khi chỉ vì là câu nói.

Thực vậy, câu nói văn ngắn hơn câu văn, người ta có thể nói tràng giang đại hải, thao thao bất tuyệt, nói lải nhải v.v..., nhưng xét từng câu, câu nói không dài.

Người ta không hay nói những câu thế này : “Đêm đến, đi ở ngoài đường — không cần đèn con đường ấy tối om, đầy ánh sáng điện, hoặc bóng tối lại chen lẫn từng đoạn với hình kỷ hà học nhữn gấu ánh sáng của các nhà còn thức rọi ngang bên mặt đường — ngậm một miếng thuốc sị gà, chống cây gậy đầu khoằm lớn trong bàn tay, vừa đi vừa lẳng rệu của mình thẳm vào máu mình, vừa nghe tiếng chân mình dẫn đường cho cái bóng bẹp lép mình, tất cả bấy nhiêu đều được nhờ lẫn trong cái nặc danh của Đêm, trời ôi, cuộc sống tình cảm của tôi về phần đêm sao giàu có đến thế được nhỉ”. (1)

Không phải nói như thế người ta sẽ hụt hơi. Nhưng nói như thế rắc rối quá, kết cấu, bố trí cho được một câu như thế vất vả quá ; nói đã mệt. mà nghe cũng mệt.

Kiến trúc của câu nói đơn giản hơn. “Tôi qua một khoảng đất bỏ hoang. Tôi tưởng tôi tìm được những thông cáo cần thiết. Khi trở ra tôi gặp Họp.” (2) Những câu như thế rất có thể là câu nói.

CÂU kiến trúc đơn giản không phải luôn luôn là câu đơn cú, và kiến trúc rắc rối không luôn luôn là câu phức cú. (Về sự phân biệt câu với cú. Xin theo hai ông Nguyễn Hiến Lê và Trương Văn Chính : “Câu là một tổ hợp tiếng dùng để diễn tả một sự tình hay nhiều sự tình có quan hệ với nhau”. “Trong cùng một câu diễn tả nhiều sự tình thì mỗi tổ hợp dùng để diễn tả một sự tình (...) gọi là cú.” Tiếng Pháp, câu là phrase, cú là proposition).

Di nhiên, câu đơn cú thì đơn giản : “Tôi qua một khoảng đất bỏ hoang”, và câu văn của Nguyễn Tuân trên kia nó rắc rối vì là phức cú. Tuy vậy, có những câu gồm nhiều cú mà không thấy rắc rối khó khăn chút nào. Chẳng hạn : “Chúng tôi đã tới cửa chợ, một người cảnh sát Tây đen đang cầm chiếc đèn gánh xua đuổi những người bán rong, từng đám người chạy dạt đi, chúng tôi bước vào cửa chợ, tiếng rao hàng, tiếng động huyền ảo, người ta chen chúc nhau khiến tôi phải ngừng lại một lúc mới vào được thoát cửa chợ, nhưng đến khi tôi vào được trong thì tôi không tìm thấy Hiền, tôi đi theo dãy hàng hoa quả, rồi ngang qua khu hàng ăn, sau cùng tôi đành đứng lại nơi hàng bán cây cảnh và súc vật, tôi cố gắng hết sức...” (3) Câu như thế, nó có thể tha hồ kéo dài, người đọc vẫn không có cảm tưởng đọc câu dài. Vì thực ra không có gì buộc nó phải giữ nguyên hình thức là một câu. Nó có thể tự tách ra làm một nhiều câu được lắm lắm : mỗi cú là

một câu. Từng cú từng cú đăng lập tiếp nhau, rất ít quan hệ từ. Tùy cách đọc, đọc làm một câu cũng được, mà ngắt ra làm nhiều câu cũng không sao. Giữa các cú, rất ít có quan hệ sai đẳng về ngữ pháp.

TRONG lúc nói, ý nào xuất hiện trong trí trước thì nói ra trước, ý nào xuất hiện sau thì nói sau. Ý được phổ diễn theo thứ tự thời gian. Các ý tiếp nhau, thuận lý một cách tự nhiên. Không cần đến trung gian của các quan hệ từ. Như thể gạch xây tường, xếp tiếp lên nhau, chỉ dính nhờ chút hồ.

Trước khi đặt bút viết, người ta đã quan niệm toàn bộ ý tưởng trong câu, người ta xoay trở tìm kiếm một cách xây dựng kết cấu. Từng bộ phận ý tưởng được tách ra rồi ráp lại, sao cho thuận lý, và sao cho được đẹp đẽ, tài tình. Nghiên cứu đầu đó xong xuôi, người ta mới trình bày cái công trình cấu tạo nọ xuống giấy. Trong đó, có ý đến trước mà phải xếp ra sau, có ý xuất hiện trong trí sau mà được xếp ra trước. Như thể lắp máy, các bộ phận chẳng chịt lấy nhau trong một tương quan chặt chẽ.

Các nhà ngữ pháp học đều cho rằng trong lời nói thường là câu tiếp liền, trong lời viết thường câu kết liền, ở ngôn ngữ xứ nào cũng vậy (4)

Ý tưởng sắp xếp trong một tương quan chẳng chịt, câu văn tất nhiên khó lẫn lộn, hơn lời nói. Nhưng câu văn nó nằm yên đấy. Bất động. Hàng tháng, hàng năm. Ai nấy tha hồ ngắm nghía nó, phân tích nó. Cho nên dù kiến trúc rối rắm đến đâu, nó vẫn có thể được hiểu.

Còn lời nói thì bay đi nhanh. Người nghe chỉ được tiếp xúc với lời nói trong một phút chốc chớp nhoáng. Nó phát lên, rồi nó tự xóa mất. Phải đón lấy mà lẫn lộn lập tức. Nếu câu nói mà dài, cách xây dựng mà cầu kỳ, nếu chủ từ mà cách động từ quá xa, cách quãng bằng nhiều cú phụ, v.v., thì trí óc người nghe bị hành hạ bị làm khó làm dễ quá! Chuyện trò không phải là những cơ hội để làm khó nhau.

NHƯ thế viết ngắn, hay viết thế nào mà lời có thể tách rời ra làm những câu ngắn, đó là cách viết gần với cách nói. Và đó là cách viết hôm nay.

Lại thêm một bằng chứng trở về với khẩu ngữ.

Chuyện có vẻ nghịch thường. Sự phát triển của câu văn có lẽ cũng không khác của mọi thứ khác trên đời : từ chỗ giản đơn đến chỗ phiền tạp. Ban đầu hẳn là lời văn cũng hết như lời nói : nói sao viết vậy, chưa có kỹ thuật gì. Dần dần, câu văn hiển nhiên được trao luyện, tổ chức cấu tạo nó được cải tiến cho tinh vi, để có thể đáp ứng nhu cầu diễn đạt những ý tưởng càng ngày càng tế nhị, khúc chiết. Câu câu kéo dài : cú chính, cú phụ, rồi lại cú phụ của cú phụ v.v., trùng trùng điệp điệp, quanh co hiểm hóc ..

Bỗng, tặc một cái, nó lắt đầu không thêm tiền nữa về chiều hướng ấy. Nó nhào ngược trở về tình trạng hồn nhiên.

“Cái vấn đề bán sách, cái vấn đề sa-dịch, cái vấn đề dưng dưng của nhà nước cũng rứa.” (5) “Anh gọi đó là kiếp người à. Xin lỗi.” (5)

Từng ý từng ý, bên nhau, không cần ráp nối. Ngắn và hồn nhiên. Ngắn và hồn nhiên như mìnì jupe như monokini, như Zérokini. Ngắn và hồn nhiên như ái tình không có giai đoạn tình cảm.

Ngắn, như thế, là trở về chỗ bắt đầu, về với thuở ban sơ. Ngắn, là hồn nhiên. Δ

(1) Nguyễn Tuân. Chiếc lư đồng mắt cua, Lửa Lựu 1968, trang 38.

(2) Dương Nghiễm Mậu. Tuổi nước độc, Văn, 1966, trang 56.

(3) Dương Nghiễm Mậu, Sđd, trang 10.

(4) “Dùng nhiều quan hệ từ phụ thuộc trong lời viết hơn trong lời nói, là tính cách chung của bất cứ ngôn ngữ nào” (Trương Văn Chính và Nguyễn Hiến Lê) • “Autant le langage écrit se sert de la subordination, autant le langage parlé (...) pratique la juxtaposition” (Vendryes). • “Plus généralement, la langue parlée, dans tous les idiomes, tend à exprimer la corrélation par la juxtaposition pure et simple des phrases.” (Frei).

(5) Nguyễn Sô (trong tạp chí Nghiên cứu văn học, số 3, trang 102.)

KHOẢNG hai giờ sáng, tôi bỗng giật mình trở giấc vì nhiều tiếng súng lớn bắn từ phía đồi Xước Dũ vọng về. Những tiếng súng dài đẳng kéo dài từ chớp tới chớp càng về khuya tôi càng nghe rõ, không biết yểm trợ cho một dụng độ lớn ở đâu.

Trước mấy giây, tôi như bị thiếp đi trong một cơn mê dữ. Con mắt khiên lúc vừa mở mắt, tôi chỉ nhìn thấy được ô cửa lớn ra vào như một tấm màn sáng trắng và bên tai tôi như có tiếng chuông điện thoại reo.

Những cơn mê như thế này đến với tôi rất thường nhưng tôi chưa bao giờ tìm hiểu nguyên do chính đáng, có thể vì cái gối cao và không được mềm, tim tôi yếu, hoặc máu chạy không đều, thần kinh căng thẳng quá, vì thuốc lá và cà phê v.v...

Tôi chỉ nghĩ như vậy và rồi cố quên bỏ qua luôn, không buồn khai bệnh. Tôi vẫn thăm hện với mình dịp này dịp khác trong khi ngày tháng vẫn chất chồng. Mỗi lần như vậy, tôi lại nhớ đến chứng mộng du hồi nhỏ. Có lúc đang ngủ bỗng chោng dậy chạy ra sân rồi trở vào ngủ lại. Đời sống

trời

co

sang

mùa

tối tăm của những ngày tuổi thơ trong một gia đình túng quẫn có lẽ đã tạo cho tôi những căn bệnh thường làm cơ thể đỡ dần, mỗi như; nhất là về đêm. Đứa bé ngày trước đã thiếu những giấc ngủ sâu, những bữa cơm ngon, những ô vuông không khí trong lành hay những vỗ về mặt ngọt. Bệnh rệu của người cha và con rơi mây treo trên tường đã chiếm hết quãng thời gian ấu thơ đầy mặc cảm, đầy sự trừng phạt trong căn nhà của một bà cô xa cho ở đậu. Vườn rộng, nhà cao nhưng đứa bé chỉ được phép ngồi ở một chỗ, cấm hoang phá, cấm chạy nhảy leo trèo. Bà nội sẽ đánh đòn, cha sẽ bắt quỳ, bắt nhện cơm... những hình phạt luôn luôn ám ảnh và cứ như vậy, đứa bé tôi đã lớn lên giữa những tháng ngày đi qua, âm thầm, lặng lẽ. Đến tuổi đi học không còn ham rong chơi với bạn cùng trường, ngồi trong lớp thờ ơ, chỉ thích nhìn qua khung cửa kính những mảng trời cao hay những cơn mưa bụi. Tình trạng kéo dài cho đến những năm đệ nhất cấp bị đứng úp mặt vào tường vì thiếu tiền Hiệu đoàn chưa lập nạp cho thầy cô văn ; bị ghi sổ không hạnh kiểm vì quên sắp hàng lúc trống đã đánh vào học... Ông thầy dạy Pháp văn với những giờ « lecture » cao giọng ; sân trường không một

bóng cây và dây hành lang lâu hai có ngõ đâm ra đường cái, nơi chúng tôi thường trốn thầy tùm năm tùm ba đứng nhìn và chốc ghẹo các nữ sinh đi qua dưới đường năm đệ ngũ.

Rồi tiếp theo cái chết của cha tôi cuối kỳ thi Trung Học, tôi đã định kiếm việc làm nhưng không đủ tuổi, đành kéo dài những năm đệ nhị cấp ở một trường khác đồ sộ hơn với đôi giày bố và hai bộ đồng phục thay cho đôi dép bình trị thiên và hai bộ đồng phục cũ năm Đệ Tứ đã cũ rách. Tôi nhớ như in vốc dáng cậu học trò mặc bộ áo quần trắng nhàn nhèo lên nhận phần thưởng cuối năm đệ nhị giữa những đôi mắt quan khách thương hại, tò mò... Con đường từ nhà đến trường dài hơn ba cây số và những sáng những chiều vừa chạy vừa đi cho kịp hồi trống thứ hai. Những đêm đi dạy kèm lũ con một bà Đại úy cuối tháng nhận bốn trăm đồng thù lao, số tiền không đủ bù đắp cho những thiếu hụt đã lâu ngày nhưng cũng biểu hiện được phần nào sức cố gắng và óc tự tập của tuổi thơ bất hạnh. Những bất hạnh chất chồng khiến lớn lên tôi càng xa, càng muốn ngược

Viên trung sĩ năm cạnh tôi từ đầu hôm đã kéo nhích cái ghế vào phòng lúc nào không rõ. Hẳn nằm đó và ngủ thật ngon lành. Tôi định gọi hẳn cùng thức cho vui nhưng nghĩ lại không muốn khuấy phá sự bằng an của hẳn nên thôi. Ngày ngày chăm chú làm việc, giờ rảnh chăm chú lau chùi thật bóng chiếc Honda SS và lâu lâu xin nghỉ phép đêm để được ngủ nhà với vợ con... Sự bằng an mà tôi không thể nào bắt gặp dù hơn ba tháng rồi, tôi đã được thuyền chuyển tạm về đây, hậu cứ, sau hơn năm trời đùa với cái chết ở một đơn vị thám kích.

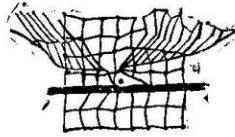
Về đây, tôi nghe thấy như một ân huệ tình cờ. Những bài báo viết cho một đặc san kỷ niệm đơn vị đã là đầu mối cho một duyên may. Thực ra tôi vẫn buồn. Công việc dù không nặng nề nhưng đòi hỏi những cố gắng miệt cưỡng và không hứng thú. Dù vậy, tôi vẫn thầm an ủi mình, chờ đợi; Những lần thoát hiểm đã qua như một bài học quý giá về sự sống. Cảm giác kinh sợ bằng hoàng còn mới nguyên, lảng vảng đầu đây. Chưa thể là bóng mờ kỷ ức.

Một thằng bạn từ cao nguyên về phép, gặp tôi đã hỏi sao mày có thể làm việc ở đó được? Tôi không trả lời hẳn chỉ nói cho hẳn rõ tôi đang cần sống. Tôi chọn sự bình yên tương đối để làm việc. Hèn nhát hay không, cái đó không cần nói lúc này. Hẳn bảo thằng trưởng ban của mày cả chớn thấy mẹ, không uýnh lên với nó à? Tôi lại cười, thì rần dung hợa tí thôi, và chẳng hẳn chỉ có tật nói nhiều và sĩ tình nên bỏ bê công việc. Tao yêu cái lý si tình của hẳn ta.

Tuổi trẻ tôi không lần nào được yêu thiết tha say đắm như Khương, tên hẳn — Bảy tám năm qua rồi người con gái đầu tiên đến trong lòng tôi đã có gia thất, chồng con. Những đêm trắng trên con đường Võ Dạ vậy ánh hai bờ cau của những vườn cây xanh năm dọc hai bên đường từ nhà tôi đến nhà nàng bây giờ chỉ còn là một cỏ tích. Đường đã thay tên, cau đã cụt đầu, gãy nhon, vườn cây xanh tàn úa, héo hon, nhà cửa mất dần sụp dần; trắng hoang vu, trắng cô độc, ngời ngời. Cặp tình nhân cũ không một lần gặp lại nhau, không một lần được phép tìm về bên cũ. Hời Thanh. Áo trắng. Hạt huyền. Những năm Đồng Khánh xa xưa. Mỗi người như đã tự ý tìm đến một cõi riêng. Chịu đựng cõi mình và thời gian cũng đồng lõa, vui chộn.

VIÊN Trung sĩ năm cạnh lại cựa mình. Tiếng súng vẫn ầm không dứt. Mãi tôn ầm vang một vài hạt mưa lác rác. Trời đã sang mùa. Những sáng mai thu đứng trên đồi, trước công đồn, nhìn xuống dòng sông lững lờ kỷ niệm, Bích Thủy và những chuyến đi ngang Long Thọ Xuân Hòa. Tháp Thiên Mục bầy từng và rừng thông vì vụ những ngày với Nhận trong một cuộc tình ba năm; chìm hẳn trong sương.

Thiên nhiên như vẫn vô tình. Chỉ có lòng mình bỗng thấy bồi hồi những nhung nhớ tơ vương. Ngày tháng cũ đã khuất mờ. Bóng đêm sâu vẫn còn trước mắt. Ý nghĩ về một



MỘT ĐOẠN VĂN NGẮN CỦA
SIMONE WEIL

NGUYỄN KIM PHƯỢNG
DỊCH

TỰ DO

MỘT thực phẩm cần thiết cho tinh thần con người là tự do. Tự do, theo cái nghĩa cụ thể của nó, là mình « có thể chọn lựa ». Dĩ nhiên phải là một « có thể lựa chọn » đích thực. Nơi đâu có đời sống cộng đồng thì không tránh khỏi có những lề luật đặt ra nhằm ích lợi chung, chúng giới hạn lựa chọn của con người.

Nhưng tuy nhiên, tự do không phải càng lớn hơn hay nhỏ đi tùy theo những giới hạn chặt chẽ hay rộng rãi. Tự do có cái đầy đủ toàn vẹn của nó dù trong những điều kiện khó lường nào.

Những lề luật cộng đồng cần phải hợp lý và giản dị để bất cứ ai ao ước có tự do, và họ sẵn có chút năng lực ý thức trung bình, cũng có thể hiểu được cái ích lợi và cái cần thiết của lề luật bên cạnh tự do của họ.

Những lề luật cộng đồng phải tạo ra một thứ uy thế được coi như không lạ lùng thù nghịch, mà là được yêu mến, coi như một phần thiết yếu của cộng đồng dưới uy thế đó.

Những lề luật cộng đồng lại phải đủ tính cách bền vững, không quá nhiều, vừa đủ tính cách sung sướng được hưởng tự do. Vì khi đó sẽ lọt vào trường hợp hoặc là vô trách nhiệm, ấu trĩ hay dụng không, và như vậy sẽ chỉ thấy buồn nản. Bằng không, trong mọi trường hợp phải cảm thấy có trách nhiệm nặng nề trong việc làm tồn tại hai ta nhân.

Qua những điều kiện trên, tự do của những con người đủ ý chí đủ có bị giới hạn trong thực tại đi nữa, vẫn toàn vẹn trong ý thức. Vì rằng tuy tự thân họ vẫn tiếp nhận uy thế của lề luật, mà tư tưởng họ thì không thấy có gì là như bị cấm đoán hay phải khước từ một số khả thể nào cả. Cũng tí dụ như người lớn có học, có biết, nên quen tránh những món ăn độc hại mà vẫn không thấy mất tự do gì trong việc ăn uống. Còn trẻ con, cấm chúng vậy, chúng thấy mất tự do.

Những kẻ mất ý chí hay còn ấu trĩ thì không bao giờ được tự do dù trong hoàng cảnh xã hội nào đi nữa.

Một khi được tự do lựa chọn đến nỗi làm hại lợi ích chung thì người ta đâu có thấy được sự sung sướng được hưởng tự do. Vì khi đó sẽ lọt vào trường hợp hoặc là vô trách nhiệm, ấu trĩ hay dụng không, và như vậy sẽ chỉ thấy buồn nản. Bằng không, trong mọi trường hợp phải cảm thấy có trách nhiệm nặng nề trong việc làm tồn tại hai ta nhân.

Tương tự thế, những người tưởng lầm là mình có tự do, cảm thấy không được hưởng tự do, rút cuộc phải nhận ra rằng tự do đâu có phải là một của cải riêng ! Δ



LÊ BÁ LĂNG

cao cái nhìn lên trời thay vì cúi gầm, mặc cảm. Tôi đã từng đánh đổ tất cả, hủy diệt tất cả bằng những vườn thoát âm thầm và đời phải thành công.

TÔI cố nhắm mắt ngủ lại nhưng những tiếng súng lớn phía đồi Xước Dũ vẫn ầm, tự nhiên tôi bỗng thấy bồn chồn, nao nức. Có tiếng chó sủa ghet ròn ở những làng kế cận quanh đồn; cả tiếng chó bên kia sông. Tôi nghĩ đến những bóng đen đang âm thầm di động và bất giác rùng mình vì một lo ngại vẫn vơ vờ thoáng hiện. Liệu dịch có mở một cuộc công đồn nhằm phiên trực của mình đêm nay? Tôi tự trấn tĩnh mình bằng những lý luận liên quan đến tình hình, chiến thuật... nhưng vẫn thấy không an tâm. Tôi lại mở mắt. Hay là gọi máy cho thắng lính trực thời kèn báo động phòng thủ? Vô lý quá. Những mụn lở dưới gan bàn chân và các đầu ngón, dấu vết còn lại của những đêm hành quân qua các vùng đồng lầy, muối mòng và mưa rét cũ tự dưng bắt ngứa cồn cào. Ở cửa lớn lúc này mở mắt mơ màng tôi nhìn thấy như một bức rèm sáng trắng bây giờ tôi đã nhận rõ ra cả khung trời đêm sâu hút trên cao.

cuộc tấn công bất ngờ lại kéo đến đe dọa; trong trí tôi. Tôi nhóm dậy kiểm đôi dép và cầm đèn bấm đi ra ngoài. Phải rào quanh một lần các vọng gác mới yên. Hậu cứ này đóng trên một triển dốc, biết đâu bọn chúng lại không men phía núi về, đục thủng một tuyến, vào đây. Những xác chết mất đầu, mất tay chân, những xác chết xam mình hoa lá, đeo dây chất nổ trên một bãi mìn hàng rào phòng thủ ở một chi khu thắng trước đã nói lên sự liều lĩnh phi thường của những tên cầm tử.

Thôi, xin hãy cho đêm về bình yên muốn đời, cố hữu, hãy cho những tiếng chó sủa dưới kia bớt đập dồn, ray rức, những cô súng năm im, những thân người đứng vững, máu còn mạch để luân lưu.

Có ánh pin lóe lên trước mặt rồi một giọng nói quen thuộc của viên hạ sĩ quan tuần phiên báo cho tôi biết đã kiểm soát xong các vọng, tôi khỏi cần nhọc công. Tôi nói cảm ơn hẳn

và lại trở vào phòng. Kim dạ quang trên chiếc đồng hồ tay chỉ đúng số ba.

Những giọt mưa lác rác trên mái tôn nghe vẫn nặng. Tôi kéo tấm drap trùm kín đầu và cố dỗ mình ngủ nốt khoảng thời gian còn lại.

Sáng mai, ngày sẽ lại rộn ràng những tiếng động của đám lao công đào binh sau căn trại gần phòng tôi làm việc, nhờ nhai mỗ hồi khiêng vác những tấm P S P, những cây gỗ lớn đưa lên những chuyến GMC chạy về căn cứ Hành Quân, Bộ chỉ huy chiến thuật. Những bà quả phụ, thân nhân gia đình từ si lại sẽ nước mắt bù lu bù loa trước bàn cô nhân viên xã hội, tôi lại sẽ ngồi nắn óc viết những điều không-muốn-viết về những hy sinh, lao nhọc của đồng đội ở chiến trường.

Tôi thiếp đi trong chuỗi hình bóng chập chờn và trong tiếng mưa hòa gió heo may. Xin hãy cho tôi những ngày tháng mới. Những ngày tháng sang mùa có khăn hồng, áo cưới; có môi cười và mắt trong. Δ

NGUỒI viết văn làm thơ cũng như người sáng tác âm nhạc hay những bộ môn khác được xem như những sinh hoạt văn học nghệ thuật đều được đời gọi tên là những nhà nghệ sĩ. Nếu văn thơ nhạc của Y được nổi tiếng, được lớp lớp người ái mộ, không những trong nước mà ngay cả thế giới đều biết tên, thì Y biến thành những tác giả lớn của thế giới. Y là một nhân vật quan trọng mà ngay cả sự im lặng cũng là điều được mọi người chú ý và được kể tới với tư cách là nhà văn, thi sĩ hay nhạc sĩ ngay cả trong thời Y ngừng sinh hoạt. Trong một vài lúc, Y được kể như là một công dân-của-thế-giới. Y là một công dân của thế giới. Nhưng trên hết mọi nỗi, trên hết mọi trường hợp, trên hết mọi tư cách, Y phải là công dân của tổ quốc khai sinh và nuôi nấng Y thành người.

Socrate, Platon, người mà mọi chúng ta đều biết những tư tưởng của họ, người mà chúng ta đều phải học những tư tưởng đó, cũng như những nước khác như Hoa Kỳ, Cam Bốt, Lào đều nhắc nhở, nhưng trên hết chúng ta phải nhớ, họ là công dân của Hy Lạp, họ đã sống và tranh đấu cho sự tồn tại của đất nước họ trước nhất. Họ đã gắn liền số phận với đất nước.

Trong hoàn cảnh VN... cũng vậy. Trước mọi tư cách khác, người làm văn học nghệ thuật phải nhớ tới tư cách công dân V.N. trong thắng trận loạn lạc V.N trong ăn uống thở hít khí trời V.N., trong những tai ương trùng trùng V.N. Phải như thế. Và người làm văn học nghệ thuật của thời đại phải thể hiện những khuôn mặt hạnh phúc cũng như đau buồn của thời đại đó. Phải như thế. Phải ý thức điều đó.

Đã qua thật mau, đã hết cái thời của những nghệ thuật tưởng tượng mờ nhạt, của tháp ngà không tưởng, của trạng thái đầy giằng co. Đây là lúc phải lần xà, phải chiếm đóng trong những vùng lửa đạn thực. Phải là gương chói sáng thực tại.

Việt Nam hai mươi năm đồng đã chiến tranh, là một thực tại. Theo đó, những đau khổ, những oan trái chất ngất, hận thù gian kín cũng là những thực tại. Người làm văn học nghệ thuật V.N. trước hết phải ý thức trước những thực tại đó. Phải nói lên, phải thể hiện đầy đủ những mặt đời gian dữ nước mắt đổ trong những sáng tác của mình. Những thù hoa dẹt găm, những vàng son bôi trét vào thực tại để làm đẹp những ảo tưởng, che kín, làm mờ những gian dối, tất cả đều có tội, tất cả là tiếp tay cho kẻ ác, là dung dưỡng cái xấu xa. Nghệ thuật là làm đẹp, trong trường hợp này là tiếp tay làm xấu, duy trì cái xấu, cái thói tha phải trừ bỏ.

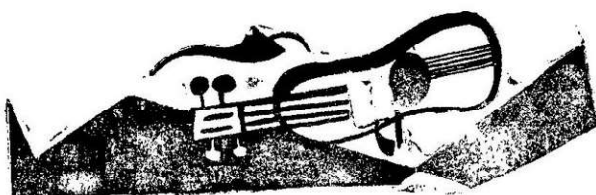
MẶT THẬT CỦA NHẠC TRỊNH CÔNG SƠN

Nói về chiến tranh V.N. và những nguy cơ của nó thì nhiều nhà văn đã viết nhiều nhà thơ đã làm. Chúng ta có thể tìm thấy trong nhiều tác giả của những năm 60. Trong tác phẩm nào của họ cũng có không khí của chiến tranh, chết chóc, hoặc đầy đủ nhờ tác giả đã có kinh nghiệm chiến đấu thực, hoặc thiếu hụt vì tác giả chỉ viết nhờ tưởng tượng hay nghe bạn bè nói lại, kể lại. Nhưng viết văn hay làm thơ cầu thành tác phẩm, cho dù nhiều người đọc đi nữa thì mức phổ biến cũng chỉ có hạn, cảm chừng, chẳng bằng âm nhạc, tầm phổ biến rất là rộng lớn.

Âm nhạc, có thể nói, một môn được phổ biến rộng rãi và dễ dàng nhất, có tác dụng vào tâm linh con người trên tất cả. Chẳng ngạc nhiên khi xưa, chính Khổng Tử đã cho nhạc lên hàng đầu.

Chính vì sự phổ biến rộng rãi và dễ dàng trong những năm gần đây, nhạc của Trịnh Công Sơn đổ ra như một giòng thác lũ. Nhưng cũng trên hết, nhạc của Trịnh Công Sơn đã thể hiện đúng mức khuôn mặt của thực tại chiến tranh V. N. Một chiến tranh mà trong đó không có một làng mạc nào không bị bom, không một cánh đồng nào không bị cày nát dưới làn đạn. Và cũng không có một chiến tranh nào mà nhiều lần xảy ra cảnh người chết hai lần. Tất cả đều tìm thấy, đều được nói tới trong nhạc của Trịnh Công Sơn.

VỀ TRƯỜNG HỢP NHẠC



TRỊNH CÔNG SƠN

Nếu cho rằng, người làm văn học nghệ thuật là làm đẹp đời sống và thể hiện những mặt thật của thời đại, thì Người-Trịnh-Công-Sơn, hay công dân-Trịnh-Công-Sơn đã làm được những điều đó.

Nhạc của Anh đã thể hiện những thực tại chiến tranh. Nhạc của Anh đã đồng lúc nói lên những thực tại kém may mắn cũng là lúc đề nghị tới mọi người như một lời kêu gọi khẩn thiết, một báo động phải thay đổi, chấm dứt thực tại. Nói như thơ Thanh Tâm Tuyền : « Tôi chỉ là người văn nghệ bé nhỏ, hoặc tôi cảm mềm hoặc tôi thét la ». Trịnh Công Sơn đã lựa chọn trường hợp sau, anh thét la những tiếng thét thanh giữa đêm VN trùng trùng điệp điệp những xác người thân chết trôi sông, chết khắp ruộng đồng, chết không một manh áo, chết bất cứ đâu, trong thành phố, trong núi rừng Trường Sơn, trong lũng biếc, chết hết cho mọi phe phái, mọi chủ nghĩa, chết không nhắm mắt, không thấy người yêu, không thấy xác con, chết rất chậm chạp. Thành ra trong tương lai văn học sử VN và trong tương lai lịch sử VN kể khi nói tới giai đoạn chiến tranh VN của những năm 60, người ta không thể không nhắc đến nhạc của Anh, cũng như trong kháng chiến VN khi nói tới nhạc VN phải nhắc tới Phạm Duy, Văn Cao.

DÒNG THÁC LŨ VÀ CON SUỐI TÌNH TRONG NHẠC TRỊNH CÔNG SƠN.

Trong dòng nhạc của Trịnh Công Sơn, điều mà hầu mọi người đều nhận thấy, là có hai nhánh sông tâm hồn. Nhánh thứ nhất được xem như một dòng thác lũ mới : đó là những bài anh viết về chiến tranh, về những tai ương và nguy khốn trên khắp quê hương do chiến tranh gây ra. Ở đây chúng ta tìm thấy : Máu, xương, nước mắt, những xác chết trôi trên sông bênh bồng, những đau người chồng chết thành những núi tường tượng. Ở đây Anh cũng khai sinh một dòng sông mới, dòng sông máu.

Nhưng đồng lúc, trong nhạc của Anh, cũng mở ra một con suối tình bát ngát, non nức, những ong bướm, mật. Ngọt ngào. Bâng khuâng. Trầm. Đó là những bài tình ca. Những khúc hát của những người trai trao gởi người gái trong một tường tượng thái bình. yêu cuộc tình lứa đôi, không một vướng bận thực tại. Đây là phút giây chối bỏ thực tại về « người yêu chết ở Chu Phong, Pleime » của những người thiếu nữ V.N. Phải thế không Anh, Phải thế không Trịnh Công Sơn.

Và trong nhạc của Sơn, điều mà chúng ta cũng thấy, là khi viết về chiến tranh, có thể anh viết về tình yêu. Những cuộc tình oan ức thời chiến. Nhưng trong nhạc của Anh khi viết về tình yêu thôi, nghĩa là khi khai sinh con suối rồi, là anh bỏ quên thực tại chiến tranh, anh nói thuần những tình yêu, những lời tình, những nụ hôn, những chiều thu nhớ mong, những đầu ngày hẹn hò.

Thế cho nên, đến với nhạc của anh là phải chọn trước : là nhạc như con suối tình hay như dòng thác lũ. Còn như đến cả hai, thì phải dứt khoát cái này. Thực xong. Rồi đến cái khác. Đến cả hai một lần, một lúc, được xem như hồng cuộc thường ngoạn nghệ thuật của Anh. Thực đơn trong trường hợp này là một điều khó mà thích thú. Cứ thử đi.

HIỆN TƯỢNG NHẠC TRỊNH CÔNG SƠN.

Chẳng biết nên gọi là hiện tượng hay là phong trào thường thức nhạc của Trịnh Công Sơn. Nhưng có một điều từ một năm nay sau biến cố Mậu Thân có một cái gì rất - trịnh - công - sơn trong những thành phố quê hương miền Nam. Chúng ta hẳn nhớ trước đây khoảng 2 năm, chúng ta đã thấy có một cái gì rất-phạm-duy sau khi Anh có phát hành nhạc Tâm Ca. Nhưng cái rất-trịnh-công-sơn gần một năm nay là rõ ràng nhất.

Tâm Ca của Phạm Duy là thời trang của một đạo, nhưng là ngắn thôi, không dài, không rộng như nhạc của Sơn đang thịnh hành, đang lan xa lan khắp. Trong Tâm Ca, chiến tranh như được tới với một trừu tượng, những kêu gọi như chưa vô cùng. Những như « kẻ thù ta đâu phải là người, giết người đi thì ta ở với ai » đang là những la lối om sòm, nặng tính chất diễn xuất, đạo giáo. Nhưng trong nhạc của Sơn, chiến tranh xuất hiện lộ liễu tính chất bất nhân, vô nghĩa. Chiến tranh trong nhạc Phạm Duy có tính cách phổ quát, mọi nơi mọi miền, và nặng cổ điển. Nhưng chiến tranh, trong nhạc của Sơn là rất V.N., rất đặc thù, rất thời đại mới.

Nhạc của Trịnh đã tạo nên một phong trào thường ngoạn mà chính anh là người duy nhất nổi bật trong thời thịnh hành này. Trong những đêm văn nghệ của những phong trào, tôn giáo hoặc thanh niên, trong những dịp tất niên hay hội vui, nhạc của Trịnh làm mọi người phải nghĩ đến trước nhất trong chương trình.

Và nếu quan niệm nghệ thuật thành công là nó được nuôi dưỡng và truyền khắp trong dân gian, quần chúng, thời họ Trịnh đã thành công hơn ai hết. Vì ngay bây giờ, trong quần chúng, giữa đám đông,

lê văn chính

nhạc của Sơn đang lớn mạnh và chiếm được nhiều cảm tình của số đông nhất. Điều mà chúng ta đều thấy, là những quán cà phê khắp miền Nam, nhờ phổ biến nhạc của Sơn mà ngày càng đông khách. Người viết có những người bạn, làm lính hay làm nhà giáo, đêm hay những giờ phép chỉ mong được ngồi uống cà phê ở một quán, cốc nào đó và nghe nhạc của Sơn. Người viết cũng đã nhiều lần được nghe khi qua những trường tiểu học khu ngoại thành Phan Thiết, những đứa bé hơn 10 tuổi hát câu « gia tài của mẹ để lại cho con ». Tôi ngạc nhiên hỏi ra mới biết có giáo Lan (người Huế) đã hướng dẫn và bắt chúng hát trước giờ ra chơi. Cũng như thế rất nhiều lần chúng tôi được nghe những chị trong chợ Phan Thiết hát câu « Tôi có người yêu chết ở Pleime ». Như thế đủ biết nhạc của Trịnh đã gây được một phong trào đáng kể. Nhà văn quá cố chết trẻ Y Uyên, tôi nghe Thái Phi Kịch nói lại, là những lần về phép từ đồn Nora, cũng có cái thích là nghe nhạc của Sơn và uống cà phê, hút Pallmall.

THẾ NÀO LÀ NGHỆ THUẬT PHẢN CHIẾN.

Hẳn chúng ta đều đồng ý, là nghệ thuật khác hẳn với tuyên truyền. Nghệ thuật là thể hiện thực

tại với tính chất muôn mặt của nó. Trong sinh hoạt nghệ thuật, người ta nhằm tới nhân loại, số đông, tính cách con người và nhằm xây dựng những giá trị vĩnh cửu. Nghệ thuật ở ngoài và trên mọi chủ thuyết phe phái đấu tranh như sinh hoạt chính trị và cách mạng. Còn như tuyên truyền là bóp méo thực tại hay đôi khi trình bày thực tại với nhiều hậu ý, mục đích nhằm tới những giá trị giai đoạn, làm lợi cho những chế độ chính trị.

Như đã nói, nghệ thuật đích thực ở ngoài và trên những chủ thuyết chính trị, đấu tranh, nên nghệ thuật không có cái gọi là nghệ thuật phản chiến. Gọi nghệ thuật là nghệ thuật phản chiến hay tiếp ứng cho chiến tranh, đó là lúc nghệ thuật bị xâm lăng, bị cưỡng bức. Nghệ thuật trong trường hợp này được quan niệm như là những bữa ngãi tuyên truyền. Nghệ thuật bị cưỡng dâm. Còn như tuyên truyền thì có phản tuyên truyền. Nhưng đây là chuyện của những ủy viên chính trị.

Người làm văn học nghệ thuật, như trên người viết đã nói, là Y có bốn phận bảo động trước mọi người thực tại, những đen trắng, đỏ vàng, thom và thối. Trong trường hợp này Y được xem như một người bắt mạch tim và nói lên những triệu chứng của bệnh trạng. Trong thân phận và hoàn cảnh của Y chẳng nên đòi hỏi ở Y sự chạy chữa. Đây là phần việc của những người lãnh đạo quần chúng, xã hội, nếu những người chịu khó lắng tai nghe Y nói. Trong những khía cạnh khác, người làm văn học nghệ thuật còn được xem như những tông đồ đi rao giảng lẽ phải và tình thương yêu đến mọi người.

Vậy người viết khẳng định một lần nữa, là không có cái gọi là nghệ thuật phản chiến. Chỉ có cái gọi là tuyên truyền và phản tuyên truyền mà thôi.

THỂ NÀO LÀ PHẢN CHIẾN.

Trong hơn 2 năm gần đây, danh từ phản chiến được gán cho những bài thơ bản nhạc nói đến chiến tranh, những hậu quả của nó, người chết và những oan trái. Nhưng thể nào là phản chiến.

Người viết nghĩ, nếu chẳng làm (vì rằng, rất có thể còn những hậu ý khác ngoài lý do giản dị được nói ra là phản chiến) thì người ta nói phản chiến ở những bài thơ, bản nhạc nói đến chiến tranh và những tai hại của nó, sợ làm nhụt chí chiến đấu của quân đội, và bớt đi khả năng tham gia của dân chúng trong chiến tranh. Có nghĩa rằng chiến tranh này do chúng ta chủ động, chúng ta nuôi dưỡng, và phản chiến là những gì làm trở ngại cho cuộc chiến của chúng ta. Nhưng thực sự có phải như thế. Thực sự có phải chúng ta hăm hở trong cuộc chiến này. Tất cả được trả lời: Không.

Đây là một cuộc chiến tranh do người C.S. miến Bắc chủ động và nuôi dưỡng. Chúng ta tiếp tục chiến đấu trong gian khổ cho đến giờ này vì người C.S. miến Bắc chưa thôi tham vọng thôn tính của họ.

Vậy tổ cáo chiến tranh V.N. và báo động về một tình cảnh diệt chủng trong tương lai V.N. có nghĩa là tổ cáo tham vọng của người C.S. Việt Nam và kêu gọi lương tâm nhân loại và người anh em V.N. ngoài kia, trước nhất là những người lãnh đạo miền Bắc hãy phản tỉnh trước tham vọng của mình.

Những kêu gọi, báo động thực tại như thế có đáng được gọi là phản chiến hay không. Hãy nghĩ lại xem.

CÓ HAY KHÔNG TÍNH CHẤT PHẢN CHIẾN TRONG NHẠC TRỊNH CÔNG SƠN

Nhạc của Trịnh Công Sơn nói về chiến tranh, về những hậu quả tàn nạt từ nó mà ra. Nhạc của Sơn nói đúng, nói hết những điều đã xảy ra trên đất nước ta trong gần một phần tư thế kỷ. Trong Nhạc của Sơn đã thể hiện đúng mức lòng đau đớn của con người, đặc biệt là VN trong thời lửa đạn, trong chính chiến tương tẫn, chết chóc. Những điều này có thực. có thực còn hơn những điều Sơn đã nói. Đó là một thực tại chúng ta chẳng thể che giấu, không cần thiết phải che giấu. Mà như trên người viết đã nói, Trịnh Công Sơn tổ cáo đúng mức những tai họa do chiến tranh gây ra, mà đây là cuộc chiến do người C.S. miến Bắc chủ trương, vậy có nghĩa Sơn đồng thời tổ cáo tội ác của người C.S.

Và cuộc chiến này là do tham vọng của người C.S. trước nhất chủ trương vận tính chất phản chiến nếu có trong nhạc của Sơn, thì điều này phải khởi đi từ người C.S. chứ không phải từ phía chúng ta, nạn nhân của cuộc chiến.

cung trầm tưởng MỘT BUỔI SÁNG TRÊN BÀI CÁT

Sớm nay giầu thịnh là tôi
Thiên nhiên riêng bãi cát ngồi làm thơ
Y vui, lòng dễ then hồ
Nghe xa xa vỗ sóng bờ phà lẻ
Sóng dâng còn ngăn mối kẻ
Đêm hôn bãi nhớ, sớm về viễn khơi
Sớm đi khơi rộng ý đời
Thêm menh mông nước cho trời dễ chân
Trời hiền khép một vòng thân
Trông cao xa ấy mà gần tâm tư

CÓNG CHÙA

Hoa xuân nở, trái xuân ngon
Mùa xuân công chúa hương còn ở đây
Em đi chiều biếc chân mây
Sao hôm năm cánh rơi đầy mắt sầu
Da thơm, xác thịt chưa sâu
Em mang xiêm áo nàng hầu của vua
Hân hoan trời đất nở đùa
Đường ăn đi cũng thù thà là đưa
Anh ngồi nghĩ nắng và mưa
Về thêm tâm tưởng cho vừa ý em.



viên linh

ĂN TƯỢNG

Ngó em một cái trưa nay
Đi công phố dưới ngời đầy đường trên
Nón nao con thú trong mình
Nhớ em góc kin mộng tình xanh um.
Ngó em hai cái hoàng hôn
Âm u hèm kiệt bốn bốn ngựa trời
Chờ em một chỗ, nghe hơi
Xin em tí cuối cho thời tí đầu
Ngó em thoát đã canh thâu
Đền lu trong bóng tình sâu giữa mình
Đời hồng, tưởng đã bình minh
Hang sâu tưởng thú, hai hình tưởng ma.

TÁC DỤNG NHẠC CỦA TRỊNH CÔNG SƠN TRONG HIỆN TẠI.

Nhạc của Sơn không có gì đáng gọi là phản chiến (?) và người ta không thấy điều gì thực sự nguy hiểm nếu nhạc của Anh cứ tiếp tục lan xa và rộng trong mọi người. Nhạc của Sơn, có thể không làm lợi cho phía ta, nhưng chắc chắn cũng không làm hại và cũng không làm lợi cho người C.S. (Nghệ thuật không có khả năng làm lợi như tuyên truyền là thế đó.) Gần hai năm nay nhạc Trịnh lan truyền, nhưng trong lĩnh vực của tôi cũng như bạn bè tôi, chẳng ai nói là nghe nhạc của Hân tạo hết muốn chiến đấu. Mà chúng tôi thường dùng những giờ phép ngồi quán uống cà phê và nghe nhạc của Hân, thì chúng tôi thấy những giờ phép thú thái và bằng yên vô cùng. Những lúc như thế, chúng tôi thấy chúng tôi được hạnh phúc. Chúng tôi nghĩ và so sánh từ đó: Mẹ kiếp những thằng C.S. trên núi làm gì có những giờ phép thú vị như ông. Trong những khía cạnh khác, nhạc của Sơn có tính cách anh hùng ca của thời hiện đại. Hân

trần đức uyên

KHI GIÀ

Một mai tuổi hạc trong đời
Vuốt râu cước bạc ta ngồi mộng du.
Giọt buồn nhỏ xuống thiên thu
Tôi đi tôi đứng tôi gù lưng tôm
Thâu đêm bão dậy quanh hồn
Gối tay nghe mạch máu dồn những đau
Trăm năm kéo xác con tàu
Toa không xác nặng, tàu mau xuống ngàn
Rừng thưa giăng mắc mưu toan
Cây song song đứng những hàng ru tư
Băng sông cầu sắt nghỉ ngơi
Bánh lăn nghiêng võ sâu xưa vọng hồi.
Đường hầm khua động chim doi
Âm u mắt ngủ phì hơi nặng nề.
Sườn non, nghiêng bánh trên khe
Dưới kia vũng biển nằm nghe tiếng đồn
Về ga tàu rồi rời lườn
Xót xa nhìn ngó hoàng hôn đời người
Quanh mình tình bầu muốn thời
Ăn nằm với bóng một tôi, thân già.

S.K.

Anh còn thao thức trông em
Mắt nai em mở đôi rèm my xanh
Chiều đi bước nhỏ hiền lành
Cây cao là rừng trăm cành trơ xương
Yêu em khôn nổi đo lường
Phân vân tắc dạ đôi đường hẻo hơ
Năm nghe bụi rớt quanh hồn
Nghe vang tiếng nhẹ nổi buồn trong da
Thăm thẳm tháng lạ ngày qua
Mai em, giờ biết đâu mà dám thưa.

ƯƠM TƠ

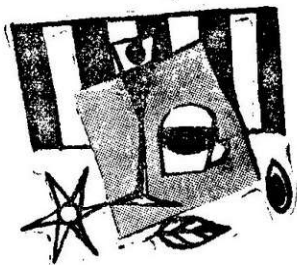
Giường quay, kén nhá tờ buồn
Em se chỉ rồi linh hồn trăm năm
Lắng nghe, nghe nhỏ tiếng thầm
Hồn anh theo sợi về nằm bên tay
Vàng lên, vàng mướt nồng đầy
Lạnh chưa em lạnh từng dây ngọt sâu
Ruột tằm mấy kiếp anh đau
Lạnh chưa em lạnh đường mau chỉ giường
Ngón thon tóc xỏa ngồi ươm
Lòng anh chịu nặng khối buồn thiên thu.

nói được hết những cái chết hay sống rất đời bi thảm nhưng cũng được tính cách hào hùng, sáng khoái ra mặt. Lại nữa, nhạc của Sơn, trong gần hai năm lan truyền nay, đã đóng góp rất trù tượng nhưng mà có, đó là cuộc vận động Hòa Bình cho V.N.

Điều này rất có thể có. Vì rằng, tư cách nghệ sĩ trong Sơn đã đánh thức được lương tâm nhân loại với những nỗi kêu gào thống thiết trong nhạc của Anh. Điều mà mọi người chẳng thể làm ngo không biết tới. Và sau cùng, tác dụng của nhạc anh trong hiện tại, là anh đã gây được một dòng nhạc mới rất V.N., rất hiện đại, một chu kỳ âm nhạc đã tuần tự tới trong lịch sử âm nhạc V. N. mà người trước đó, anh Phạm Duy đã đi qua, người của Quà-Khứ.

Vậy nên, trong cuối mùa cuộc chiến này (cầu cho như thế) và trong đầu mùa Hòa Bình mai, họ Trịnh của chúng ta đã góp phần đáng kể. Hãy để cho Y hoàn tất trách nhiệm của Y trước thời đại Y sống và chết. Δ

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VĂN
PHỤ TRÁCH

MÙA THU TRONG THƠ LÍNH

GIỚI THIỆU :

HOÀNG MỘNG GIANG — MINH CANG — TÀI CHUNG
MẠC VŨ — TRIỀU VƯƠNG QUYÊN.

Viết về mùa thu trên chiến trường, Hoàng mộng Giang đã kể chuyện mình cho một người bạn rất thân cũng mang áo trận :

Tin chiến trường bay về chiều thu đó
Lá vàng rơi như nước mắt mẹ già
Tao đi về chưa kịp vào cửa ngõ
Mẹ ôm chầm và gào khóc xót xa

chuyện kể của Hoàng mộng Giang cũng giản dị như thơ anh :

Bây ngày phép đi hai ngày phố thị
Súng đạn vang rền trong áo giáp từng đêm
Miệng cũng mỉm nụ cười khinh bỉ
Chợt tỉnh ra rồi càng nhớ mày thêm

Cũng một bà mẹ Việt Nam thường tình lo lắng cho người con lại lên đường xông pha trong lửa đạn. Nhưng còn nhiệm vụ, người lính trẻ vẫn nhất quyết đi làm kẻ góp phần cứu nước :

Mẹ lại khóc khi tao về đơn vị,
Viết hiểu rõ hiểm nguy nơi lửa máu sa trường
Nhưng thân trai chưa đến ngày yên nghỉ
Nên tao đánh cúi mặt để lên đường

Cũng viết về một mùa thu lên đường, Minh Cang bắt đầu diễn tả cuộc sống của anh lớn lên trong chiến tranh, vẫn hoài mong một cuộc sống

thanh bình cho quê mẹ. Nhưng chiến tranh vẫn kéo dài :

Cuối mặt xuống nuốt hờn nghe dăng dặc.
Đất cày lên sỏi đá nước đông chua.

và, vào một chiều thu... lá rụng, anh từ giả quê xưa để lên đường :

Từ giả quê một chiều thu lá rụng
Xa làng xưa tôi cất bước lên đường
Xa trâu cày bao ngày tôi yêu mến
Đồng ruộng ơi, ta vẫn mãi luyện thương

tham gia cuộc chiến để mưu tìm thanh bình cho quê hương. Minh Cang còn hẹn một mùa thu trở lại :

Hẹn một sớm thu sau ta trở lại
Về quê xưa khi chính chiến yên bề
Họa xam lãng không còn gieo tang tóc
Cho ruộng đồng lúa chín ngập bờ đê...

Người bạn thơ mà chúng tôi hân hạnh giới thiệu tiếp theo là Tài Chung ở khu bưu chính 3095. Thơ Tài Chung viết về một mùa Thu chính chiến bằng những hình ảnh mà chính Tài Chung đã sống :

Đêm thu,
trăng mờ.
góc trời lửa đỏ
Súng vọng mơ hồ.

Rừng khuya...
lá đỏ
lao xao

giật mình tôi ngỡ như hơi thở
người tôi yêu dấu ở phương nào...

Đến Mạc Vũ thì sáng tác về mùa thu lại là «Nỗi Buồn Tháng Bảy». Sau những ngày tháng dài tham dự các cuộc hành quân, Mạc Vũ trở về thăm con đường xưa mà anh đã trải qua thời kỳ niên thiếu. Phố xưa, đường cũ cũng mang nhiều dấu vết chiến tranh, tàn phá. Địch quân xâm nhập còn để lại nơi đây bao nhiêu tang tóc :

Tháng bảy mưa dăng ngập phố chiều
Tôi về tìm lại những cô liêu.
Phố xưa giờ thấy u buồn quá,
Phủ nhuộm tang thương hơn trước nhiều.

Tháng bảy tôi về qua xóm xưa,
Đường bom đạn xối kẻ sao vừa.
Nhà ai nghi ngút đèn nhang tỏa,
Tiếng khóc than van quá nào nề.

Và Mạc Vũ thấy hận lòng dâng cao khi biết bao nhiêu người thân gục ngã. Đó là điều làm cho người chiến sĩ nức lòng chống giặc để trả thù nhà, đền nợ nước, mưu thanh bình cho phố cũ, quê xưa :

Tháng bảy tôi về thăm ai đây,
Thăm thẳng bạn chết máu loang thây.
Mẹ em trai chết chưa xanh cỏ,
Mỗi hận trường chinh chất ngập đầy.

Cuối cùng là sáng tác của Triều Vương Quyên qua tâm tình của người lính gửi cho người yêu bé nhỏ. Họ gặp nhau mùa thu trước. Người em gái ở lại, chàng trai lên đường. Sau một năm xa cách, người lính gửi nhớ thương về nơi gặp gỡ năm qua :

Mùa thu về trước ngõ
Em có nhớ không em ?
Mùa thu này năm trước
Mình xa nhau trong đêm .
Em nghẹn ngào bật khóc
Anh nghe buốt con tim
Ngày chia ly buồn quá
Em còn nhớ không em ?

Và anh tự nhủ lòng trước một mùa Thu trở lại, người xưa còn nhớ, hay quên :

Mùa thu lại trở về
Một năm dài lê thê
Người tình xưa năm cũ
Có giữ trọn câu thề ?

THƠ CÓ LỬA NHẮN TIN :

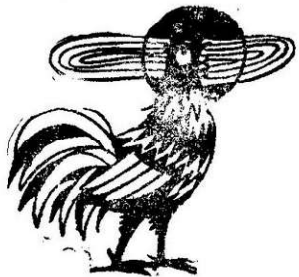
HOÀNG (?).— Đã nhận được. Cảm ơn Hoàng nhiều. «Thơ» không «tuyển» được. Xin cho địa chỉ rõ rệt để gửi sách và báo.

Bạn NGUYỄN VĂN HIỀN (Khánh Hòa).— Cảm ơn, ơn bạn đã quảng cáo thật nhiều cho Khởi Hành. Báo sống được cũng là nhờ ơn các bạn. Thư và bài xin cứ gửi về anh V.L., đừng gửi báo đảm.

Bạn TRƯƠNG HỌC (Qui Nhơn).— Chúng tôi sẽ lưu ý đề nghị của bạn xem có tiện giới thiệu các thi văn đoàn không. Nếu có chắc anh Thư ký Tòa soạn sẽ... tìm đất chứ không để về Thơ có lửa được đâu.

H.N.L.

• ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cầm đàn bà

ĐÔNG CON.

Tòa thị sảnh nọ tổ chức tặng thưởng cho một gia đình đông con nhất trong thành phố. Nhân dịp này ký giả đã vây quanh người cha đông con phỏng vấn tới tấp :

— Xin ông cho biết ông được mấy cháu ?
— Mười một đứa.
— Các cháu bao nhiêu tuổi rồi ?
— Cháu lớn mười lăm, các đứa kế tiếp, mười bốn, mười ba, mười hai, mười một, mười, chín, tám, bảy, sáu và năm tuổi.
— Sau đó tại sao ông bà ngừng ? Vì xài thuốc ?
— Dạ không ! Vì tôi bắt đầu mua ti vi.

XÔ CÔ LA

Trong một chuyến bay, trên một phi cơ của hãng hàng không xứ Sénégal bay từ Dakar, đi Ba Lê, một chiếc đài viên da đen bung một khay bánh từ cuối phi cơ lên phía phòng máy niệm nói :

— Xin quý khách dùng kẹo và bánh ngọt.
Một ông khách ngừng đầu lên :
— Cho tôi thôi số cô la ở thành khay.
Người chiêu đãi viên lắc đầu :
— Dạ không được ! Đây là ngón tay cái của tôi chứ đâu phải là số cô la.

THUỐC HỒI XUÂN

Một ông già đầu râu tóc bạc tóy phòng mạch bác sĩ quen vẫn sẵn sóc cho ông nhiều năm nay. Cụ bẽn lẽn nói nhỏ với bác sĩ :

— Hôm nay, tôi có một việc đặc biệt lắm, nhờ bác sĩ tận tâm giúp cho...

— Có nhiên rồi, nếu việc đó không quá khả năng tôi.

— Không !... Y khoa mà ! Câu chuyện tế nhị lắm nhưng cũng phải thú thật với bác sĩ. Tôi lại yêu ! Mà một thiếu nữ 18 tuổi, đẹp tuyệt trần.

— Tình yêu không hạn tuổi.

— Điều này mới quan trọng, là nàng cũng yêu tôi say đắm.

— Thế thì tuyệt diệu rồi. Chúc cụ chan hòa hạnh phúc.

— Nhưng, điều này mới rắc rối nàng muốn gặp tôi và hiến thân cho tôi, mà tôi thì...

— Thì sao ?

— Bác sĩ tính, tôi từng này tuổi đầu rồi... Đã mấy năm nay đầu có biết đàn bà là gì... Thành ra... Bác

sĩ ạ, tôi không muốn làm cho nàng thất vọng. Vì thế phải nhờ bác sĩ làm sao giúp cho, làm cách nào, một lần cho tôi xứng đáng với sự tin cậy yêu thương của nàng. Sau đó, đời tôi như mãn nguyện rồi.

Viên bác sĩ suy nghĩ một lát, nói thăm bên tai ông già một vài câu rồi quay vào trong lấy ra một hộp thuốc :

— Cụ hãy uống một viên thuốc này một giờ trước khi gặp gỡ. Tôi cam đoan sẽ hiệu nghiệm một trăm phần trăm. Nhưng chỉ được một lần thôi đấy !

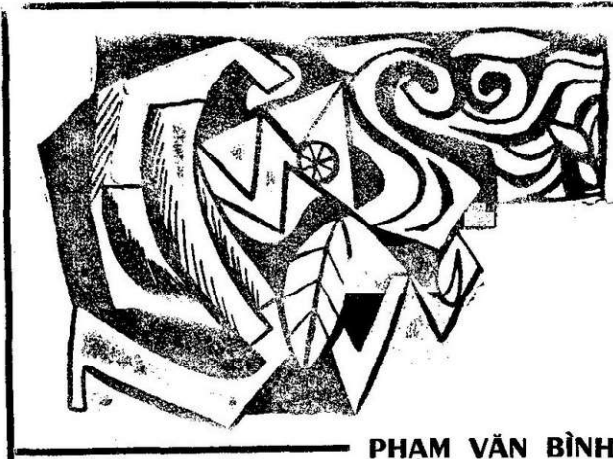
Ông già vui mừng hiện ra nét mặt, hôn hờ trả tiền và cảm ơn bác sĩ rồi rít.

Mấy tuần bác sĩ gặp lại ông già :
— Thế nào thuốc của tôi tốt không cụ ?

— Tuyệt diệu suốt một đêm trường ! Cả đời tôi chưa lần nào sung sức suốt đêm trường như vậy.

— Thế cô ta hẳn hài lòng lắm chứ ?

— Ôi ! Nàng hài lòng đó nàng không tôi.



PHẠM VĂN BÌNH

NHẠC TRONG THƠ

«Này một bát canh nấu với hoa sao cũng không ngọt ngào bằng đôi mắt của cháu gái bác đầu»..... đã từ lâu rồi câu thơ của Blaise Cendrars vẫn cứ vang vọng mãi trong hồn như một kỷ niệm khó quên, một thứ «nhạc không lời» không phải đọc lên, xướng lên mà vẫn nghe, vẫn tưởng. Chuôi âm thanh vừa mơ hồ, vừa rõ rệt đó bập bềnh trên mặt hồ trí nhớ khơi động những liên tưởng về hình ảnh những hoa súng chấp chờn và tiếng mái chèo nhỏ khoan thai rẽ nước trong những ngày thơ ấu. Cũng khó mà quên được tất cả sự náo nức đầy ắp trong lòng chức muốn trào ra, òa vỡ, rạt rào như sóng biển những ngày còn mãi dùng quần trên ghế nhà trường, vào một buổi chiều xa vắng băng quơ nhìn qua cửa sổ lớp học chợt thấy những cánh hoa phượng nở đầy, những cánh hoa đỏ ối trong ánh nắng chói chang huy hoàng. Và trong một phút xuất thần bao nhiêu phép tính cộng trừ rắc rối nhịp thước gõ trên bảng đen cùng tiếng nói oang oang như quan tòa của ông thầy cũng lùi bước, nhường chỗ cho điệp khúc «chín mươi ngày nháy nhót ở miền quê. Ôi tất cả mùa Xuân trong mùa hạ». Luân khúc trong đầu.

Khi muốn diễn tả về một đoạn thơ hay, linh hoạt, gói ghém những hình ảnh đẹp, sinh động người xa thường dùng câu «Thi trung hữu họa» hoặc đây trí tưởng tượng đi xa hơn «Thi trung hữu nữ nhân như ngọc» nhưng ít nghe ai dùng đến thành ngữ «Thi trung hữu nhạc» đầu những khuôn mặt lớn trong thi ca Trung Hoa và Việt Nam đã mô tả tiếng đàn một cách tỉ mỉ. Hãy nghe ngón đàn của nàng ca kỹ trong «Tỳ bà hành» của Bạch Cư Dị:

«Bền tằm dương canh khuya đưa khách
Quanh hơi thu lau lách dịu huu
Người xuống ngựa khách dừng chèo
Chén quỳnh mong cạn nhớ chiều trúc ty
Say lương những ngại khi chia rẽ
Nước mênh mông đượm và gương trong
Đàn ai xa vắng bên sông
Chủ khuấy khỏa lại khách dùng dâng xuôi»

(Bản dịch Phan Huy Vịnh)

Trong Đoạn trường tân thanh, Nguyễn Du đã để cho Thúy Kiều «nắn nót tay tiên» đến bốn lần, phản ánh bốn trạng thái tâm hồn khác nhau của nàng, linh động nhất có lẽ là đoạn tả tiếng đàn trong buổi hẹn hò đầu tiên của Kim Kiều:

Trong như tiếng hạc bay qua
Đục như nước suối mới sa nửa vơi
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa

Ngày nay thơ được đem vào nhạc các nhạc sĩ đã «phổ nhạc» vào thơ. Công việc tuy có khác nhau nhưng đều cùng chung một mục đích kết hợp thơ và nhạc, tạo nên những cảm quan phong phú khiến con người có thể viễn du đến những bến bờ xa lạ, khơi sắc của trí tưởng. Từ đó chúng ta có thể ví von rằng trong mỗi thi sĩ đều thấp thoáng hình ảnh nhạc sĩ và trong một người làm nhạc đều chuyển chở ít nhiều chất liệu của người thơ.

Từ thời tiền chiến, anh chị chúng ta đã hát mãi không chán bản «Cổ lai đã» một bài thơ của thi sĩ Nguyễn Bình được phổ nhạc:

«Xuân đã mang mong nhớ trở về
Lòng cô gái ở bên sông kia,
Cố hồi tưởng lại ba thu trước
Tối nay ai đã nặng nề»

Không biết nhạc sĩ Văn Cao khi đặt lời cho nhạc phẩm bất hủ «Thiên Thai» của mình ông có đọc bài thơ «Tống Biệt» của Tản Đà không mà trong nhạc bằng bậc ý thơ ngọt ngào, trong veo như quả đào tiên bên suối ngọc:

«Tiếng ai hát chiều nay vang lừng trên không
Nhớ Lưu Nguyễn ngày xưa lạc tới Đào nguyên»
(Thiên thai—Văn Cao)

«Lá đào rơi rắc chốn thiên thai
Suối tiên oanh đưa luồng ngậm ngùi»
(Tống biệt—Tản Đà)

Có một dạo những người trí thức trẻ tuổi VN—chữ trí thức dùng với ý nghĩa một người có đủ trình độ, sự hiểu biết để thường ngoạn văn nghệ xin dừng hẳn theo nghĩa chính trị—đã say mê khi nghe những nhạc phẩm «Tiếng sáo thiên thai», «Văn thơ sâu rụng», «Tiền em» do Phạm Duy phổ nhạc. Số lượng những nhạc sĩ đem thơ vào nhạc cũng khá nhiều, nhưng có lẽ chỉ có Phạm Duy là kẻ thành công nhất trong lãnh vực này. Nhịp điệu khoan thai của bài «Tiếng sáo thiên thai» đã dẫn dắt người nghe vào thế giới tiên cảnh của Thế Lữ với «đám ba chú kim đồng, ru ru sáo trên cồm» hoặc ngây ngất với hình ảnh «lên khơi sáo theo vôi», hay theo đến bên người, tiền nga tâm sau đôi». Ở hai bài sau Phạm Duy xử dụng nhịp ba, hơi nhạc cuộn vào nhau như sự liên tục của bánh xe quay tót trong «Văn thơ sâu rụng»:

«Vầng trăng từ độ lên ngôi
Năm năm bến cũ em ngồi quay
Và nỗi chán ngán, trông vắng của đôi tình nhân
khi con tàu sắp rời ga Lyon:
«Tuyết rơi phủ con tàu
Trong toa em lạnh đây
Làm sao em không rét
Cho ấm mộng đêm này»
(Tiền em—thơ Cung Trầm Tưởng)

Nhịp ba này cũng được Y Vân xử dụng trong «Đêm giả từ». Ca dao, kho tàng vô tận của văn chương VN cũng được những người làm nhạc ở miền Nam chiếu cố từ những đoạn khúc «Mười thương, Đêm buồn, Lính thú đời xưa»... làm sống dậy những hình tượng, tình cảm và nếp sống cổ truyền đẹp như huyền thoại của dân tộc ta.

«Một thương tóc bỏ đuôi gà
Hai thương em ăn nói mặn mà có duyên
Ba thương má lúm đồng tiền»...
(Mười thương)

«Đêm qua ra đứng bờ ao
Trông cá cá lặn trông sao sao mờ
Buồn trông con nhện dăng tơ
Nhện ơi nhện hỡi nhện chờ mối ai»
(Đêm buồn)

Gần đây giới trẻ mộ nhạc cũng nhắc nhớ nhiều đến tên Trịnh Công Sơn, không phải bởi cái tính chất «phản chiến» mà một vài người đã gán ép cho anh qua hai tập «Ca khúc da vàng» và «Kinh Việt Nam» mà sở dĩ người nghe—đa số là thanh niên, sinh viên—tra thích nhạc của anh, ngoài những bản khoan ca của tuổi trẻ trước thực tại, điểm nổi bật là lời trong nhạc T.C.S mang nhiều hình ảnh của

thi ca. Chúng ta hãy nghe lời trong những nhạc phẩm «Tuổi đá buồn, Diễm xưa, Mưa Hồng, Tình sâu v.v..»

«Buổi chiều ngồi ngắm những chuyến mưa qu
Trên bước chân em âm thầm lá đổ
Chợt hồn xanh buốt cho mình xót xa»
(Diễm xưa)

«Em đi về cầu mưa ướt áo đường phượn
bay mù không lối và
Hàng cây lá xanh gần với nhau»
(Mưa hồng)

Dù sao họ Trịnh cũng giúp người nghe thoát khỏi cái không khí nhàm chán, sống sượng nghệ nân của những bài ca rề tiền được sáng tác (không biết có nên dùng chữ sáng tác không?) theo nhị Boléro, Twist để chiều theo thị hiếu thấp kém củ một số người, một số nhà xuất bản, phát hành đi nhạc nặng về thương mại. Những bản nhạc khôn ra nhạc, lời chẳng thành lời nghe cũng được m không nghe cũng chả sao của cái sinh hoạt âm nhạ miền Nam buồn thiu trong mấy năm trở lại đã như nhận xét của anh Hoàng Nguyên trong kỷ Đệ hội Văn nghệ sĩ Quân Đội lần đầu.

Nếu có thể giáo dục văn hóa, tư tưởng, tạ sao lại không thể giáo dục trình độ thưởng thức văn nghệ của đa số quần chúng. Tại sao phải chạy theo thị hiếu thấp kém của một số người?

Một nhạc sĩ (đã xuất bản vài ba bản nhạ và chạy chọt được một vài xuất trình diễn nhạ thời trang trên T.V.) bảo tôi: «Trước kia tôi rấ ghét làm điệu Boléro nhưng bây giờ muốn ăn tiền thì phải dùng điệu này vì dân chúng họ khoái» Làm sao để thoát khỏi tình trạng bế tắc này? Đ không phải là việc làm của kẻ viết những ý nghĩ v nhạ trong thơ này. Đó là trách nhiệm của những nhạ sĩ có thực tài cũng như những kẻ có thực quyền trong nhiệm vụ nâng cao nền văn hóa.

Ước mong rằng trong một ngày nào đó nhữn khán, thính giả khi mở máy truyền thanh, truyền hình không còn nghe hoặc thấy những ca sĩ vừ chớp mắt vừa lúc lắc mái tóc rên rĩ những câu như «Chẳng biết mình yêu người ấy nghĩ gì» hoặc «Giả phép ký xong cầm trong tay còn gì vui sướng hơn». Si nghèo nàn, kém cỏi của một số người làm nhạ đã tạo nên tình trạng bế tắc hóa thay vì ca ngợi đối tượng. Thật đáng buồn cho những người khoáng chiến phục đang ngày đêm đổ máu ngoài mặt trận những lúc dừng quân nghe ca sĩ la hét những bài «Hoa dù lạc lối, Cọc biển, Lính nghèo, Đám cưới nhà binh...»

Đưa ra những ý nghĩ vụn vặt trên đây không có nghĩa là phủ nhận tài năng và thiên chí của một số nhạc sĩ có tài mà vì lý do này hoặc lý do khác đã không thể cho ra đời những đứa con tinh thần của mình hoặc ra đời một cách éo ọt sau khi đã được bôi xóa sửa đổi như trường hợp hai bản «Chuyện mình hôm nay» và «Còn chiều nay nữa» của anh Lê Văn Chánh. Viết như vậy cũng không có nghĩa muốn những người làm nhạ cứ quanh quẩn dạc chơi ca hát mãi trong vườn thơ trữ tình tiền chiến hoặc mon men hoài bên dòng suối ca dao. Nghệ thuật phải phản ánh đời sống mà con người thì mỗi thời đại mang một tâm tình, suy tưởng riêng. Do đó nghệ thuật phải luôn đổi mới, khám phá không ngừng để sáng tạo mang chính bản sắc của nghệ sĩ và thời đại mà nghệ sĩ tham dự. Bởi vì cho dầu Beethoven là học trò của Mozart hoặc Beethoven và Mozart cùng được học chung một nhạc sư chẳng nữa thì Beethoven phải xử dụng nốt «La» của mình và Mozart nốt «La» của Mozart chứ nếu Beethoven mà xử dụng nốt La của Mozart thì trên lịch sử âm nhạc sẽ không có tên Beethoven mà chỉ có một sự lặp lại tên của Mozart mà thôi. Δ

PHÁT HÀNH TRONG NHỮNG NGÀY TỚI

bờ sông lá mục

bút ký chiến tranh của

PHAN LẠC TIẾP

do nhà HỒNG ĐỨC xuất bản



NGƯỜI LÊN MẶT TRẦN

TIẾP THEO TRANG 5

tượng một sự sống có thật nhưng đã cách chia đã chết cứng lạnh lẽo trong tuyệt vọng, cô đơn (điều không tưởng như một hạt cát cho rơi trong sa mạc mà có thật). Hân vẫn tiếp tục những cử động vô ích riêng tư cho một mình hân — bập bập tàu thuốc và chà sát nghiêng cây súng dọc theo hông thờ và nhả khói xanh um, một mình hân trên chuyến xe, nghĩ xa hơn nữa có thể một mình hân trong tập thể đồng phục, một mình hân trong cái xã hội đang chuyển động những cơn lốc lật sấp. Một người lính với cây súng trên tay thời thép không nguy hiểm gì hết. (Thời thép vô nghĩa có thể giết đi một mạng người, trăm người nghìn người, có thể tàn phá nhà cửa, ruộng đồng cây cỏ và những thứ sinh vật khác, hết thảy) nhưng thời thép không giải quyết được gì? Nỗi tuyệt vọng từ đó, tôi trôi nổi vật vờ trong một thế giới lạ mặt thù hận, tù đầy trong trạng thái mê tỉnh lơ nhơ những người chết bên kia sống như trên một màn ảnh ký ức mê muội và sáng suốt. Xe vào một khoảng đường hẹp khô cong (mặt trời đã cao, đứng bóng) những tia nắng gắt lấp lóa nhợt hút như những mũi kim cứng xuyên qua đầu xe và tấm kính trước mặt. Tôi che tay lên trán tránh một quang trường hắt ngược ánh sáng chói lóa cánh lá mọc chia dọc lộ phía tay mặt. Những nhà cửa mới cất (vách đất mái tôn) ẩn cong xuống như trong một bức tranh trừu tượng nhợt nhạt, những đứa trẻ trần truồng nô đùa trong sân đất nặng trĩu trơn trượt vô duyên không một cụm cỏ, bóng cây, những bà già gầy vồ lụng nhưng trong bộ đồ màu sắc lạ mắt thất thần như những bộ xương bọc trọng rẽ rách, những con chó cái lang thang, tất cả phơi bày dưới ánh nắng mặt trời, trước mắt tôi thấp thoáng một quê hương đang được thay thế bằng những thứ khác. Đời sống đang cho chúng ta những thứ hạnh phúc cay đắng. Như cô bác đang có nhà cửa cơm gạo, áo ấm, như tôi có nghề dạy học cao quý, người lính có cây súng và quê hương, con ngựa có hai miếng da che mắt để nhìn về phía trước mặt và đi theo ý muốn của người xà ích. Người xà ích cho mỗi chúng ta...

Tôi như bị bắt giữa ra sau trùng trùng tiếng và chạm kim khí rung chuyển của hàng trăm thanh sắt và rọt hẫng vào một khoảng trống không khi xe lên và đổ dốc cầu. Thấp thoáng những người lính ở trần bên những hầm phòng thủ nổi đắp bằng bao cát, những cây súng lớn lú đầu trong những lỗ châu mai trông xuống dọc ven sông và mặt lộ trống dẫn lên dốc cầu, dưới sông tiếng máy nổ ầm ỉ và mùi khói dầu bột lên từ những gang thuyền lớn cuộn sóng ào ào những lời nói tắt trong gió và tiếng động, những người lính Mỹ phơi nắng trên những chiếc phao nổi tênh hênh trên mặt sông. Tôi nhìn ngang sang hân nắng nóng trên tấm kính trước mặt và một nửa thân từ phía dưới. Bây giờ tôi có thể nghe lời xì xầm từ phía sau những hàng ghế (tôi ngồi ở băng đầu) và giọng họ khan của một người đàn bà có tuổi nào đó, người ta nói về sự mới có mặt của một đơn vị Mỹ tăng cường phòng thủ cho chiếc cầu này (chiếc cầu này đã bị giật sập hai ngày trước đây mấy tháng một đơn vị công binh Mỹ đến sửa chữa xong rút đi và một đơn vị khác mới đến thay thế). Hoặc một vài câu chuyện phiếm lãnh lẽo về cuộc chạm súng vừa qua. Hân trầm tĩnh bí mật như một con cạp ngủ đầu hết móng vuốt chỉ còn bộ lông. Tiếng nói đầy từ một đi vắng mơ hồ những thăm hỏi lung lay thực tại chút hạnh phúc mỏng mang thời tắt cái sinh khí cụp sáng lên những khuôn mặt lặng lẽ cảm nín. Một chút giao động náo nao trong tôi. Ông xuống đây, hân búng hai ngón tay giữa và ngón cái vào nhau

một tiếng khô khan. Ông xuống đây, hân lắc lắc tiếp tục búng những tiếng nhỏ hơn, cây súng ở bên cánh tay mặt thông xuống một trọng lượng, người tài xế tiếp tục nói một mình. Người tài xế có tuổi già trên tay bánh, hân có cây súng, những người đàn bà vô danh trên xe nó nổi sợ hãi. Chiến tranh có trái mìn sủa soạn nổ trên đường dưới gầm xe, tôi có học trò, lũ học trò già yếu trước tuổi có sách vở, người lớn có quyền thế và lũ trẻ nhỏ eo uột có sự bất hạnh. Hết thảy mỗi chúng ta đều có hai miếng da trên mắt ngựa trong những thứ đang có.

Tôi là Kim giai cấp trí thức ưu đãi ở Sài Gòn, tôi là kẻ khốn nạn vật vờ trên xe, tôi là một thứ gì ở đó? Mỗi buổi sáng thức dậy làm công việc vệ sinh nhàm chán của một thân thể còn thờ, tự tay pha một ly cà phê sữa nhấm nháp và ngồi vào bàn trang điểm trước khi đi dạy. Tôi phải trang điểm cho tôi một kiểu cách, một hình thức của một nữ giáo sư—của một giai cấp phải có (một thứ binh yên còn sót lại trong cái Quận lỵ nhỏ bé sơ sác sợ hãi nín thở trong chiến tranh). Tôi phải «kịch» với cục phấn trắng, «kịch» với bảng đen, «kịch» với lũ học trò lơ lảo, «kịch» với đồng nghiệp và ngay chính tôi để cố giữ một thể thống nghề nghiệp, g ai cấp.

Tôi hiểu nhưng không thể làm hơn được. Tôi sống cho tôi hay cho họ lúc này thực không thể phân biệt. Buổi trưa về ăn một bữa cơm tập thể (nơi trọ có 4,5 nữ đồng nghiệp cùng trọ) ngủ chợp một giấc rưng rưng hay chỉ là làm một thói quen nhắm mắt (làm như ngủ) gửi tâm hồn mình đến một cõi khác đầu đầu, trở dậy làm vệ sinh, đi dạy, trở về ăn, làm vệ sinh, ngồi coi tiểu thuyết kiếm hiệp đăng trang trong nhật báo nơi băng đá sau vườn trông ra con sông nước mặn căng phồng (có thể một ngày nước rút cạn trơ như xác chết một con rắn lớn thời rữa, tanh tưởi) hơi nước mặn thổi lên, từ đó, bên kia sông, con đường liên tỉnh nhìn nghiêng những khúc vận công lên bóng thắm, một chuyến xe đồ về muộn màu đỏ Joang trên nền trời bầm dập, ở đó, chuyến xe thẳng mỗi buổi chiều trở về đồ quân và buổi sáng hôm sau lại đến đồn đi, hai chiếc võ trang chúi xuống những vũng cát rồi ngã ngửa ở xa, mười chiếc khác từ từ đáp xuống dọc theo lộ, hơi gió phát ra từ những chong chóng sập sập như trận bão đè bẹp cây cỏ thổi bật lên bụi cát mù mịt, ầm ầm những người lính xuống sát mặt đất, rồi tất cả bay lên nhẹ tênh vùn vụt chỉ còn những cái chấm li ti trên cao, xa.

Trang báo tôi đọc không biết bao nhiêu lần khi mầu mực những giòng chữ đã lẫn vào đêm đen, phía bên kia sông những góc hình rõ rệt nhất cũng đã biến mất và thấp lên những chiếc đèn bão nhỏ cheo trước cửa mỗi căn nhà (tôi tưởng tượng chứ không thấy) đủ đưa lay động hui hắt những vật sáng lấp lánh trên sông. Và tôi trở vào mang tôi ném vào góc tối nào đó mờ mờ ảo ảo, tôi có thể thấy (cũng trong tưởng tượng) những nữ đồng nghiệp của tôi đang ngồi làm việc chung một chiếc bàn rộng bên những tách trà ấm nóng, ngoài con lộ phía trước nhà những người lính ngồi lú lú trên những chiếc nón sắt khuôn mặt sụp xuống những đốm lửa đỏ rực trên môi, ba bốn tên đứng trước sân bật ngọn đèn pin nhỏ đi sát mặt vào bản đồ ánh sáng chạy quanh khu đóng quân đêm, một tên mang súng ngắn bên hông, một tên ti khuỷu tay trên đầu để súng chống ngược mũi súng dựng trên giấy trận và nhất định sẽ có những tên ngồi đầu gác xuống hai cánh tay khoanh gọn ti trên hai đầu gối.

Tiếng máy sẽ sẽ và lời chửi tục, tiếng lách cách kim khí của cò bằm súng được kiểm soát lại đạn đã lên lòng chưa. Họ đợi lệnh vượt tuyến xuất phát, cũng trong giờ khắc ấy những loạt đạn trọng pháo từ một căn cứ Mỹ ở xa bắn kháy rới yểm trợ Quân và các đơn vị bạn «lầm ầm» đêm nổ rền ầm ầm, tiếng rung chuyển vang vọng gác ngoi, cửa kính thốn trong đầu óc tôi lòng bùng hai lỗ tai những trái đạn rọt gần. Tôi vẫn có thể thấy (vẫn trong tưởng tượng) về vội và hấp tấp cùng giọng khàn thiết của tên mang máy khu gọi các «thầm quyên» của họ về họp tại Bộ Chỉ Huy Đại Đội.

Tin tình báo từ Ba/TRD cho biết có mấy trăm «bê bối» đang di chuyển từ «số nhà»...đến... Họ hò hét ra lệnh cho «con cái» phải thận trọng khi di chuyển và canh gác cẩn mật để thêm những toán «kích» «tiền đồn» báo động. Tên Đại Đội Trưởng nhỏ bé khôn ngoan, tên to lớn thẳng, tên cao ốm đen đúa lì lợm. Buổi sáng họ trở về xôn xao bên quán chợ mờ sớm đợi chuyến trực thăng tới «bốc» đi.

Tôi đã thuộc từng tên họ, quen từng mặt mũi, nhận ra từng giọng nói, thuộc từng tiếng «lồng» truyền tin thông thường xử dụng trong đơn vị họ từ cửa miệng những người lính. Khi ném tôi vào một xô đất trong hầm trú ẩn đêm hôm đầu đầu lung lay hắt dội những cái bóng lớn hơn người gấp bội cùng những tiếng rung chuyển nạt nộ sinh mạng mình. Tôi vẫn có thể tưởng thấy khuôn mặt những kẻ chết trong trận chạm súng S trong vụ tấn công C kẻ mất tích thuyền thuyền. Tôi thấy rõ như chính tôi đã tham dự như chính tôi đang sống đời sống một chiến sĩ.

Tôi ngó ngang sang hân một lần nữa khuôn mặt cảm cảm lừ lừ cặp mắt lớn phồng lên một cách đáng sợ những sợi gân xanh vẫn trên thái dương mờ hời xấp giọt một sự căng thẳng nào trong tâm trí hân sắp sửa phụt đứt, một sự đột ngột kích động trong đầu óc chợt có khuôn mặt ấy, biến dạng đi thường những sợi râu đen run rên cảm trên cánh tay cảm súng bập bập nổi phồng một trạng thái chuyển động tưởng tượng làm tôi chóng mặt, muốn nôn, tôi muốn la lên hay làm một cử động mạnh bạo để làm đứt đi sợi giây căng vô hình khó chịu giữa tôi và hân vì nhất cũng là hai hành khách đồng loại trên xe. Hai má tôi nóng đỏ vì giận dữ hay vì cơn nắng cháy giữa trưa; một cơn gió chạy rất xa như một con ngựa vằn hất tung bụi trắng kéo theo những cây cảnh mềm là ngọn.

Hân có cây súng, giá ngay phút này, nếu được chết, cái chết của hân được gọi là một chiến sĩ, chúng ta chỉ là nạn nhân. Có phải thực sự chúng ta chỉ là nạn nhân không? Chúng ta chỉ là nạn nhân đáng thương được chết ngay trên quê hương bằng cái chết những giọt máu vô giá trị như sức vật đang làm nạn nhân cho sự tàn bạo con người.

Tiếng súng đột ngột chất chứa ngay trên xe người tài xế già hoảng hốt đạp thẳng người xô về phía trước tấc cùng chúi về phía trước đầu và vào thành xe gượng lại một cảm giác đau điếng mặt và tiếng rú lạc giọng phía sau rồi im bặt. Cây súng còn bốc khói nơi bàn tay hân run rẩy trong một thoáng hân như trút bỏ được lột cũ về mặt dịu lại xúc động trên hai viên mắt ửng đỏ một giọt nước mắt. Viên đạn bay sượt qua chân hân xước một miếng da dòng máu đỏ và lỏng xanh.

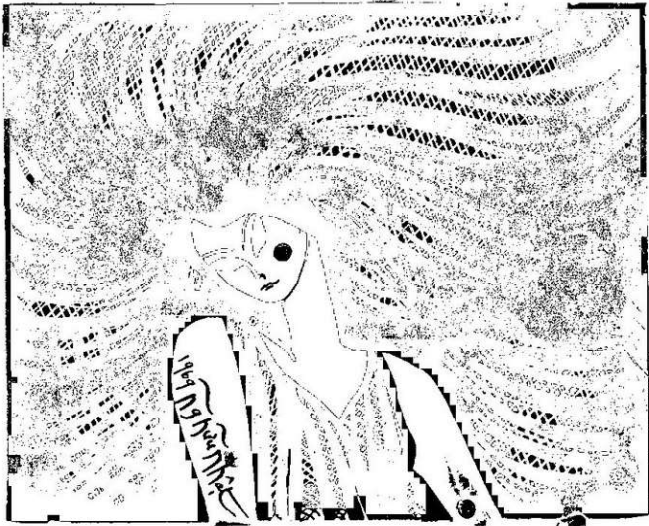
Xe lại tiếp tục chạy, tôi nghĩ để số phận hân, số phận những tên như hân ngồi ở bãi đáp trực thăng, ngồi đợi đến phiên mình. Mỗi ngày vật thức dậy vội uống một ly cà phê vội ăn nắm xôi, vội đến tuyến xuất phát, vội đi, vội ăn một miếng cơm, vội ngủ giấc ngắn ở mục tiêu an toàn vội sống từng ngày để vội chết. Trong tim óc họ phải có một điều gì muốn nói, thân thể họ phải có một chút gì của riêng, những thứ đó nín nhịn hoài trong ngực không thể thốt ra cửa miệng. Ông xuống đây, chiếc xe như khựng lại; ông xuống đây, chiếc xe ngừng lại hân.

Hân với tay tự mở lấy cửa loạng choạng khi hân bước xuống mặt đất, quay đi, đôi vai rung rợn trượt trên bờ đất lún. Một vài lời tục tằn thô lỗ nguyên rủa khi xe tiếp tục chạy một quãng đường còn lại. Đò diên khùng. Tôi thấy một chút xót thương hân hay cho chính mình, nỗi tuyệt vọng trong chúng ta khởi từ những nín nhịn không thể thốt ra cửa miệng, không thể nói cho kẻ khác thấy cho người voi.

Khi ngó xuống chiếc võ đạn đồng ông óng lóe trên băng xe, tôi nghĩ đến hân; thiếu gì kẻ còn ăn còn thờ mà như đã chết, thiếu gì đời sống trong chúng ta như viên đạn được bắn đi dù vô tình hay cố ý chỉ còn chiếc võ như chiếc võ như chiếc võ vô dụng kia. Và chuyến xe đưa tôi tới đó như một định mệnh du tôi gần về cái chết ở cả hai định nghĩa đều được cả <1

KHOÀI HÀNH số 18 ra ngày Thứ Năm 28-8-69

NHÀ IN THẾ GIỚI 225-227 PHẠM NGŨ LÃO — SAIGON



QUÀ TẶNG CHO THÀNH PHỐ

1

KỶ 1

TRỰC cầm chiếc thau nhôm lên đỡ chỗ để còn lại vào chiếc bát nhựa, hẳn bừng lên uống một hơi cạn, thở ra khoan khoái, thằng Tư, thằng Mạnh, thằng Nhỏ ngồi lặng thính, men rượu đang ngấm vào trong những thớ thịt. Mạnh hút một hơi thuốc dài, nhìn Trục:

— Về phép mày làm những việc gì, mày đừng quên nghe con.

Nói hết câu Mạnh cười hắc hắc trong cổ họng, thằng Tư, thằng Nhỏ cũng phá lên cười. Trục quệt tay áo lên miệng.

— Tất nhiên, tao phải thử lại cái máy của tao xem đã liệt dương chưa, đéo mẹ thử đâm mãi đến hỏng máy hết, một năm hơn rồi...

— Sao mày nói mang lựu đạn về? Mày còn muốn giết bao nhiêu thằng kia mà, mày quên rồi sao? Hãy ngậm một trái lựu đạn trong miệng mà trở về, tao cũng muốn về, về liệng ít trái cho chết cha bớt chúng nó đi, cái bọn lộn xộn, bọn ăn cắp ăn trộm, cướp ngang, cái bọn tham nhũng, hối lộ, ma cô, đi điểm, bọn nằm vùng làm tay sai cho giặc, bọn trốn lính, bọn con buôn, bọn chó má thú vật đó... mày nhớ không. Bất công, mày phải làm cho hết bất công đi rồi chết cũng được. Tao chịu không nhậu rồi, hẳn bớt đi rồi xuống địa ngục cũng được, tao không chịu được cái bọn liệt dương, cầm quyền mà vừa đéo vừa run...

— Thôi càn cha nó miệng đi mày, tao chán rồi...

Trục vùng đứng lên thẳng chân đá tung chiếc thau ra xa, chiếc thau dụng vang lên tiếng động. Tôi cũng dùng muốn sống nữa, miết rồi tôi cũng như một con chó điên trong cũi sắt. Con nóng giận như lửa bốc.

— Trục, mày điên rồi sao.

Tôi nghe thấy tiếng thằng Tư vang lên trong không khí. Mày điên

rồi sao. Không. Trục đứng im lặng nghe. Phải rồi, tiếng thằng Tư. Những con muỗi bay tạt vào mặt, bầu trời sâu đen, vài tiếng súng nhỏ thưa vọng từ xa. Tôi nghe thấy tiếng côn trùng rì rào trong đêm tối. Khu trại đã không còn tiếng động. Giọng sông ngoài xa hơi ánh lên. Tôi muốn được nhảy xuống đó. Mày điên rồi sao. Không.

— Thôi chia tay nghe bọn mày.

Vừa nói Trục vừa lững thững bỏ đi về phía góc sân, bên lạch nước, nó đứng im và dài, tiếng nước vang lên. Sao hôm nay không có một vầng trăng. Tiếng nói của Mạnh, Nhỏ, Tư lao xao phía xa rồi mất tăm... Mày mình có rời khỏi nơi này được không. Tôi tự hỏi. Đã một tuần lễ rồi tôi là người đứng đầu số đề rồi đơn vị về nghỉ phép thường niên. Bà lần có máy bay trực thăng vẫn chưa về được. Lần thứ nhất thằng Chiêu bị thương nặng phải mang đi, đó là chỗ độc nhất còn lại trên chuyến bay. Lần thứ hai, tôi chạy không kịp từ ngoài bờ sông về, chiếc máy bay không đợi. Lần thứ ba Chuẩn úy Chương phải về trong Cà mầu hợp. Một tuần lễ trôi qua lúc nào tôi cũng nghe ngóng tiếng máy bay từ xa trong khi ngồi chờ nơi ngoài bãi đáp. Có những hôm mệt mỏi nghe tiếng động choàng dậy tưởng như mình có thể rời ngay được tiền đồn, nhưng trực thăng bay ngang qua rồi mất hút trên bầu trời. Đại úy Phúc áp dụng những luật lệ trong quân đội một cách hết sức linh động và đứng đắn. Mỗi người lính trong đơn vị đều được quyền đi phép. Phép được cấp không cần đơn xin. Ông có sẵn danh sách, cứ đủ năm thì được cấp giấy phép đi nửa tháng. Giấy phép không đề ngày đi vì nhiều trường hợp, không có phương tiện di chuyển chúng tôi phải đợi hàng

nửa năm mới đến lượt mình đi phép. Cầm giấy phép trong tay chúng tôi chờ đợi. Tiền đồn nằm giữa một vùng đồng lầy hẻo lánh, không có đường bộ để tới một nơi nào cả. Chỉ có hai con đường để đi: một là đường sông, hai là máy bay. Nhưng đường không được an ninh, bọn giặc thường phục kích những ghe thuyền qua lại. Và chúng tôi chỉ còn một con đường duy nhất ở trên trời. Nơi chúng tôi ở phải được coi như một vùng đất trịch, trại giam của những kẻ bất mãn, đã từng để lại những dấu tích chống đối Ông Đại Úy của chúng tôi đã có lúc phải đeo ba lô đi hành quân không được đeo lon, thằng Mạnh hai lần đào ngũ, thằng Tư bắn chết ông chuẩn úy hiệp dân, thằng Thạch uống rượu say ném lựu đạn vào quán nước dành cho Mỹ tại Mỹ Tho, còn tôi thì khác. Ngay khi xuống bờ xung đơn vị đại úy Phúc hỏi: chắc lại ba gai phải không, tôi nói không, sao lại không, chẳng lẽ anh hăm oan mà phải xuống đây sao, tôi không hiểu... Sau đó chừng như đại úy Phúc có đề ý tới tôi, cuối cùng rồi ông cũng biết phần nào việc tôi ra trường Thủ Đức với cấp bậc trung sỹ, ông ả ngại cho tôi thì phải. Ai bảo năm từng lẻ gót nơi quê người... đó là cái bài hát khôn nạn nhất đối với tôi. Tôi vẫn tự hỏi sao lại có thể có được những bài hát như thế. Bọn mày biết không, chính cái tên nhạc sỹ này nó chữ chỉ sỹ, thế mà chỉ sỹ không biết, nó nói ông ấy đi ăn mày, tao chắc là khi đầu nó hát Ai bảo năm từng lẻ gót nơi quê người, chứ không sai. Cái câu chú thích ấy tới tai một tên ăn mày nào đó trong đại đội của tôi, và kết quả là tôi được mời lên an ninh khi ra trường tôi mang lon trung sỹ. Tôi vẫn tự hỏi có phải đó chính là nguyên nhân không, hay vì quả thật tôi không xứng đáng để tốt nghiệp làm một sỹ quan, nhất là tôi cũng là thằng ba gai chứ không ngou lành gì. Ông

TRUYỆN DÀI

dương nghiêm mau

chú tôi vẫn nói: rồi có lúc mày ở tù, trong thời buổi này mày không sống như thế được, mày muốn là một bánh xe tốt hả, nhưng mày cũng biết là trong một bộ máy thì tệ thì chiếc bánh xe tốt là một cái bánh xe xấu phải liệng vào thùng rác nếu không cái máy không thể chạy được, mày làm khổ cái thân mày chứ không ai hết... Vậy chú bảo cháu phải làm sao? Chú tôi thờ dài. Ông mắng tôi nhưng bao giờ ông cũng thương tôi, thời Pháp vì ông đánh xếp của ông nên không được vào ngạch, điều này vẫn khiến tôi căm hận, vì nó khiến cho lương hưu của chú tôi không được bao nhiêu. Ông bướng bỉnh nó thì được vàng bạc gì... đó là điều thím tôi thỉnh thoảng vẫn nhắc đến, cháu tôi chỉ cười, sao bà

không nói với tôi trước để tôi cúi lưng xuống mà hầu hạ bọn nó, làm đầy tớ thì có gì mà khó. Sao hôm nay không có một vầng trăng.

Tôi thấy mình tỉnh táo một cách thái quá, bước tới gần nơi chỗ nhà tắm, tôi ngồi xuống thân cây dừa, từng đàn muỗi bay tạt vào mặt, tôi móc túi lấy chai thuốc ra bôi lên mặt lên cổ, lên tay và chân, vị thuốc đắng ngét trên môi, không khí oi nồng của đêm nhiệt đới, những cơn mưa đầu mùa đã bắt đầu đổ xuống trong những ngày trước, những cơn mưa đủ cho vô số n-ững trứng muỗi trong những cánh đồng lầy nở ra, giòng sông nước đã bắt đầu gàu đục hơn những ngày trước, chúng tôi thì lo tới những lỗ cổ, nhà ở để chống lại những cơn mưa sẽ đến và tôi thì sắp đặt, tưởng tượng tới những ngày phép ở Saigon, thành phố mà trong suốt hai năm trời tôi không được nhìn thấy mặt ngoài một vài cánh thư với ngày tháng rất xa đến với tôi. Bắt đầu tuần này, anh và thượng sỹ Nhâm sẽ khởi hành đi hành quân, ở nhà có mấy bay thì về phép, ráng xuống cho đúng phép nghe, liệu có trở lại không đây, tôi gửi tiền mua giúp một chai Martell, mấy lạng cà phê được không. Đại úy Phúc đưa tiền cho tôi, thiếu gì cho tôi mượn, khi xuống thanh toán. Tôi bỏ tiền vào trong túi: đại úy có tin tôi trở lại không. Anh tỉnh táo ngủ sao. Nếu vậy sao tôi không đào ngũ từ trước, tôi chỉ hỏi đại úy có tin tôi không. Tin chớ. Tôi cười. Nay, về nửa tháng làm sao cưới lấy một cô vợ mang xuống, tôi cũng đang tính mang baxa xuống đây chỉ phiên bọn con tôi đồng quay, xuống đây bọn nó không có chỗ học hành. Cưới vợ, nghỉ tới điều đó khiến tôi muốn cười lớn hơn nữa. Phải rồi, cưới vợ. Tôi nhắm tính xem đã bao lâu rồi tôi không gần đàn bà, gần hai năm. Những ngày trên cao nguyên, ba tháng trong quán lao, rồi tôi được mang tới đây, nơi này chúng tôi chỉ có những tấm hình khóa thân treo trên tường, những câu truyện tiêu lam, những giấc mê đắm loạn. Tôi đã không ngạc nhiên với chiếc ghế bố có một lỗ khoét của thằng Đặng, khi tôi lật bỏ tấm vải phủ giường của nó lên, nó thủ dâm đến xanh vàng cả người. Nào phải riêng một mình nó. Ở đây mình còn thấy một vài bà già, hồi bọn tôi ở trên cao nguyên, một năm không trông thấy một bà già, khi về đến thị xã trông thấy đàn bà là nghĩ chuyện bậy bạ. Hôm bọn tôi bắt được hai nữ cán bộ giao liên, nào có trẻ gì, nhưng cả bọn chúng tôi ngậm ghila thú vị. Phải, mình rồi cũng trở thành một con thú dơ dáy...

Trục lấy một điều thuốc châm hút. Tiếng súng lớn nổ thật xa, âm vang đều đều như thường lệ, những viên đạn đang được nhả xuống những vùng quanh oanh kích tự do, những vùng một đôi khi tôi đã ngang qua để chỉ thấy dấu những hố đạn, bom, những rừng cây xơ xác chẳng có dấu tích gì chứng tỏ có dấu chân người, hoặc những làng mạc nay chỉ còn cảnh hoang tàn... Một ngày cuộc chiến ngừng lại... Trục đứng lên đi vào căn trại. Tôi cũng không biết rằng tôi phải như thế nào nữa...

(CÒN TIẾP)

VIỆT-NAM CÔNG-THƯƠNG CÔNG-TY .

134, Nguyễn Biểu, Cholon

Điện thoại : 37.101 — 37.103

ĐÁP VỎ XE HƠI
CHẾ TẠO CAO SU ĐÁP VỎ, ĐỂ GIÀY,
CAO SU CHÀ GẠO, CÁC VẬT DỤNG CAO SU
DÙNG TRONG NHÀ VÀ TRONG KỸ NGHỆ

CHÂN THÀNH CẢM TẠ

ÔNG GIÁM ĐỐC

HÃNG NƯỚC ĐÁ

KIÊM - SA

- SẢN XUẤT NƯỚC ĐÁ TRONG NHƯ TUYẾT, TRẮNG NHƯ KIM CƯƠNG
- NƯỚC ĐƯỢC KHỬ TRÙNG VÀ HỢP VỆ SINH

16 / 3, Đường Liên-Tĩnh 8 — Xá Tân-Xuân

SADEC

NGUYỄN - VĂN - UẦN

KIẾN TRÚC NHÀ PHỐ

- VIỆC LÀM ĐỨNG ĐẮN
- ĐƯỢC NHIỀU TÍN NHIỆM CỦA THÂN CHỦ

108124, đường Nguyễn-thiện-Thuật

SAIGON

ĐẠI-Á NGÂN-HÀNG

CÔNG TY NẠC DANH VỐN ĐÃ GÓP ĐỦ
100.000.000.ĐỒNG

THỰC HIỆN MỌI NGHIỆP-VỤ NGÂN-HÀNG :

- TRƯỞNG MỤC TIẾT-KIỆM « CON PHƯỢNG VÀNG »
- KÝ-THÁC, CHUYỀN NGÂN, HỐI ĐOÀI
- TÍN DỤNG XUẤT-NHẬP-CẢNG, CHO VAY, THẦU CHI.

61, 63, 65, Hàm-Nghi SAIGON

ĐT 98.700 — 98.640

KHÁCH SÀNH ĐIỀU NÊN ĐẾN :

bò 7 món

ÁNH-HỒNG

- TIẾP ĐÃI ẨM CẦN
- CHỖ NGỒI KHOÁNG ĐẠT

223, Nguyễn-minh-Chiếu

PHỦ-NHUẬN

ĐT. 41.513

Hãng THIÊN-LONG

TỔNG PHÁT HÀNH

BỘT GIẶT (DETERGENT) TICO

6, Lê-quang-Liêm

CHỢ-LỚN

ĐT : 36.227

CƠ-XUỜNG :

121A, An-Bình CHỢ-LỚN

KOUZNETSOV...

tiếp theo trang 4

độc ác là thấy việc đó cần thiết. Chỉ có lần đầu tiên phải thọc lút cán dao vào cổ con vật là bạn thấy ghê sợ. Những lần sau, sự quẫn quai của con bẻ và máu nó sẽ kích thích tính hiếu sát của bạn và bạn sẽ mạnh dạn đập tới tấp đến lúc con vật chết hẳn mới thôi.

Cũng thế, tôi tự cường mình viết những câu văn sắc mùi Sô Viết quen thuộc đầy giọng thù ghét và rồi tôi cũng đi đến kết quả là hoàn thành bản kháng văn của tôi, nhan đề: « Một vụ đạo văn ». Thực ra, chính tôi đã bị ăn cắp bởi những chăm sóc của tờ *Younost*, thế mà tôi lại kết tội nhà xuất bản Vttc bên Pháp khi nhà này in bản dịch. Chính tại Liên Bang Sô Viết, tác phẩm của tôi đã bị xuyên tạc, song tôi lại tuyên bố rằng bản dịch của tu sĩ Chaleil đã phản bội văn phẩm của tôi.

Bản kháng văn của tôi được đăng tải trên tờ *Tạp chí Văn học* ở Liên Sô và trên tờ *Văn học Pháp* ở Pháp, còn rất nhiều tờ báo khác đăng những bài viết về bản kháng văn này.

« CÁC BẠN TÔI ĐÒI COI TIỀN BỒI THƯỜNG VÀ TIỀN TÁC QUYỀN »

Một hôm, tôi được vời đến ủy ban ngoại vụ một cách đột ngột. Người ta kéo tôi đến một nhà hàng, xếp tôi ngồi vào một bàn ăn rất trang nhã, cùng với một nhóm chừng mười hai người vừa ăn uống vừa nói chuyện bằng tiếng Pháp. Tôi vận quần áo đã lỗi thời lếch thếch, lại hổ thẹn vì dốt tiếng

Pháp, không biết phải làm gì bây giờ đây, thì bỗng 1 người ngồi cạnh ngã đầu về phía tôi và bảo tôi bằng tiếng Nga: « Sao anh lại ngớ ngẩn và không chịu mở miệng thế nhỉ? Anh đang ngồi với luật sư của anh ở Ba Lê mới sang đây! Nói cái gì đi chứ! » Tàn tiệc, Luật sư Ambre nói với tôi chừng mười phút, cho tôi biết rằng nội vụ sắp được đưa ra trước công lý Pháp. Ông muốn tôi hiểu rằng có thể tôi sẽ được đòi ra hiện diện trước tòa. Sau đây Luật Sư đi thăm Mạc Tư Khoa và mua ít đĩa nhạc cổ điển. Tôi không được gặp lại ông lần nào nữa. Tôi đoán rằng ông không muốn thân thiện với tôi, vì vào khoảng sáu tháng sau đó, một người bạn điện thoại cho tôi và kêu vào máy: « Đọc báo đi! Vụ của anh ra trước tòa án bên Pháp rồi đây! » Lúc ấy tôi mới chắc rằng vụ xử án đã diễn ra mà không cần tôi hiện diện trước tòa.

Tôi lật đật chạy đi mua báo và mỗi ngày đều mua để theo dõi một cách tò mò vụ của mình trước tòa án nước Pháp. Điều làm tôi thích thú đặc biệt là mỗi lần lên tiếng, Luật sư Ambre đều nói: « Khi tôi ở Mạc Tư Khoa và tiếp xúc với ông Kouznetsov thì... »

Tôi cũng rất dỗi ngặc nhiên khi biết rằng luật sư Maurice Garçon, thuộc Hàn Lâm Viện Pháp, là người đại diện cho tôi! Cũng lại theo các báo tôi biết được rằng phán quyết của tòa án đòi bị cáo bồi thường và trả tiền tác quyền cho tôi một khoản là một ngàn phật lạng.

Tôi không hề nhận được bản án văn của tòa, cũng chẳng nhận được một phật lạng nào. Tôi chả biết chúng được chuyển vào tay ai. Nhưng các bạn tôi đem vụ đó ra đùa tôi mãi và đòi coi món tiền một ngàn phật lạng.

Tôi không biết ai đã xếp đặt vụ

của tôi chu đáo thế. Louis Aragon chẳng? Nhưng các báo không nêu tên ông ta trong vụ này. Thế rồi sau khi kết thúc tất cả nội vụ, tôi được dự vào một phái đoàn nhà văn đi Ba Lê, nhân dịp triển lãm của Liên Sô ở đó. Người ta liền dẫn tôi đến gặp ngay Aragon. Nhưng ông ta có vẻ không thiện cảm gì với tôi và tránh nói đến vụ kiện vừa qua. Sau khi từ giả Aragon, tôi hỏi thăm đường sá, tìm đến bộ Tư Pháp. Tôi lại đó, rồi đứng bất động một chỗ rất lâu, tìm đập tình thích và tôi tự hỏi: « Liệu có nên không? Nên nói sự thật với họ không? » Rồi tôi nhớ đến nước Nga nhớ đến mẹ tôi, vợ tôi và con trai tôi mà tôi rất dỗi yêu dấu. Tôi quay lưng và bỏ đi.

Từ đó tôi đi đến kết luận: nói bất hạnh lớn lao của mình là đã sinh ra ở nước Nga, lại có trí khôn và tài năng» và số phận tôi đã được

quyết định ngay trong lúc tôi viết lời phản trần theo lệnh truyền. Nếu người ta bảo « A », phải nói là « B » và tôi bị ép buộc và kết án phải sống như tất cả những nhà văn Liên Sô khác — nghĩa là giữ lấy niềm im lặng cho mình, đồng thời phải chú tâm và cố gắng vượt mọi khó khăn để gửi tôi độc giả một cái gì. Đó là lẽ thường, nhưng tôi không thể tưởng tượng được ý thức có thể làm cho mình đau đớn đến mức độ. Tôi không sao quan niệm được rằng ý thức có thể trở thành một gánh nặng khả dĩ đi đến được mình như vậy.

Tôi đính kèm bản giải thích này theo với bức thư tôi gửi ông Tổng trưởng Bộ Tư Pháp nước Pháp. Δ

ANATOLI KOUZNETSOV

Bản Việt văn của

NGUYỄN NHẬT DUẬT

(1) Les Lettres Françaises

NHÀ BUÔN CHIÊM-ÍCH-LỢI

CHUYÊN BUÔN BÁN CÁC LOẠI TẠP HÓA

VÀ THỒ SÀN

56, Lê văn Duyệt

KIÊN-GIANG

HÀNG BUÔN VĨNH-ĐỨC-PHÁT

CHUYÊN BÁN: CÀ-PHÊ SÓNG VÀ CHÍN
THỒ SÀN VÀ LÚA GẠO

Giám-đốc : HUỲNH-QUÃ

115, Nguyễn-thoại-Hầu

KIÊN-GIANG

BÙI-QUANG-KHÂM

GIÁM-ĐỐC

TRẠM XĂNG SHELL RẠCH SỎI

An-Hòa

KIÊN-GIANG

KHÔNG biết bởi nguyên nhân nào—có thể là cái hiện tượng của cảm giác một lần đã nhận chịu một chạm đụng dữ dội, chạm đụng còn vang ngân mãi mãi trong vòm trời trí nhớ, hiện tượng với tôi, còn giải thích cho các vị trí khác thường của một số hình ảnh đặc biệt trong trí tưởng một đời người—tôi yêu lắm những hành lang. Một hành lang khách sạn chạy qua những cửa buồng đánh số, một hành lang lâu đài dẫn lên tháp canh cao vút hay dẫn xuống những cửa hầm tối thẳm, một hành lang biệt thự với những tấm gương, một hành lang bảo tàng trầm tư những pho tượng, tôi đều yêu. Cả đến cái hành lang rừng rợn kia, nơi người từ từ hình bước những bước chân cuối cùng của đời y tới phòng hơi ngạt, như những đời hành lang khác, cũng chuyên chở cũng ngưng đọng trên cái thăm thẳm chạy dài của chúng những dư âm và những hình bóng dị thường. Của một ngôi nhà hành lang là linh hồn. Nó có một đời sống và một định mệnh riêng tây. Cho bất cứ một kiến trúc nào hành lang là cái phần đắm chìm, mơ màng và phảng phất nhất. Đêm trên hành lang, tiếng chân anh vang động hơn. Đi trên một hành lang, đã thường hằng trong tôi là cái cảm tưởng đi trên một phim dương cầm. Và ngọn đèn đêm kia đồ xuống bóng người cô đơn trở về, ngọn đèn đó chính là con mắt rảo hoảng của đêm thao thức không cùng mở lớn.

TUẦN lễ vừa qua, để thay đổi một không khí, thấy khác một vùng trời, đến ở mấy ngày tại một khách sạn miền núi, khi rời khách sạn, cái hình ảnh duy nhất còn lại trong tôi vẫn là cái hình ảnh thăm thẳm ấy của một hành lang. Đó là một lối đi rất dài và rất rộng, như một con sông chảy giữa những bờ tường. Lên khỏi cầu thang, sau những cột gỗ nghiêm nặng, cái thế giới ngưng đọng tịch mịch thỉnh thoảng hiện ra trước tầm mắt. Những bước chân tôi cũng thỉnh thoảng bật tiếng. Một tấm thảm dày đã thu hút hết mọi tiếng động. Không khí ở đây lạnh buốt. Hành lang nằm giữa lòng một kiến trúc nhiều tầng bát ngát. Ở đây là đêm và ngày không phân định, sáng và trưa cùng mờ mờ, cái tranh tối và tranh sáng trộn lẫn, tối và sáng cùng vô tính như nhau. Thoạt đầu tôi không phân

định được gì. Hành lang nào cũng thế. Phút thứ nhất nó chỉ là một hình thể trống trơn và vô nghĩa. Hai bên, những căn buồng đóng kín. Hành lang chạy ở ngoài, xa lạ với mọi cuộc sống bên trong. Nhưng từng phút rồi từng phút những cái ngưng đọng, những cái vô hình, những cái phảng phất đã quanh tôi dần dần vây kín. Bằng một nghìn con mắt yên lặng hành lang đang yên lặng nhìn người. Tôi bàng hoàng. Tôi im lặng theo. Và tôi không nhầm được nữa. Tất cả đã tới đây, tất cả còn nguyên vẹn. Thứ hơi lạnh chạy dài trên suốt khắp mặt thảm chính là cái hơi thở của nhiều mùa đã được chuyển chỗ tới chốn này. Và trong hơi thở ấy, có cỏ, có sương, có rừng có núi. Những chiều mưa làm nhòa nhạt mọi khung cảnh, núi rét mướt đứng. Những đêm mùa đông, thông một triệu gốc lạnh, lời thác cũng buồn rầu. Những buổi trưa mùa thu, một cánh bướm bay lạc trong nắng, dưới thật xa thung lũng. Những tình sương kín đặc sương mù, rừng mang linh hồn biến, và trên những con đường nhỏ của rừng, lá từng từng rơi xuống, lá dẹt thành một tấm thảm giấy, ở đó không một dấu chân nào đi qua.

KHÔNG biết bằng một hình thái chuyên chở nào, từ những con thuyền, từ những giòng suối nào, tất cả đã tới đây. Tất cả. Những màu của trời, những hình của đất. Ở một góc tối kia, tôi đang nhìn thấy chúng. Nhìn thấy cái khuất đi của giải mây vừa mất sau một triển núi, cái hiện ra của những đỉnh thông chọc chói lợi mặt trời, cái thoáng thoáng của một cánh chim trên nền lá xanh lam, và đêm, cái điểm ướt át lung linh của một vì sao trên một nhũ đá. Hành lang này của một khách sạn miền núi đã đón nhận hết mọi ảnh tượng thiên nhiên vào cái bình kỳ diệu của nó như mọi hành lang khách sạn thành phố đã lưu giữ những dấu tích muôn mặt của đời sống phố phường. Tất cả đã tới đây. Không nhìn thấy chúng chỉ thấy chúng đi qua và mất hút. Nhìn thấy chúng, mới thấy chúng còn nguyên vẹn đó. Và tôi đã nhìn, đã nghe thấy. Tiếng một hòn đá cách biệt lần trên một đầu dốc vắng. Tiếng một đài hoa của mình, một nhánh lá thò dài, những tâm sự thì thầm của cỏ, những dấu chân của một con vật chạy

luồn, và đuổi theo nó là cái tiếng động khô giòn của một cành khô vừa gãy.

TÔI không tưởng tượng đâu. Hoặc là có, tưởng tượng tôi, từ chỗ đứng một hành lang, chắc chắn phải thật hơn gấp nghìn lần sự thật. Nếu ngôi nhà là biểu tượng cho toàn thể cuộc đời, hành lang chính là nơi cuộc đời ta đi qua, và để lại những dấu tích muôn nghìn của nó. Hành lang với tôi là cái dẫn tới, dấu chỉ khoảng khắc. Hành lang là cái mở ra đầu chỉ rất nửa vơi. Lên hết một cầu thang, trở về phòng mình, cái lối đi dài thăm ấy là ranh giới của cái Riêng, và cái Chung, chính là một trạm hẹn, một gặp gỡ. Định mệnh người không thành tựu hay tan nát đều ở đó. Nhưng từ đó mà những định mệnh khởi đầu. Người bệnh nhân trên xe lăn lần giữa hành lang, ở giữa hai bờ sống chết. Ấn từ hình vào phòng hơi ngạt, và hành lang là hình ảnh của sự thật cuối cùng.

ÔI rời khỏi cái khách sạn miền núi một buổi sáng mưa phùn. Căn phòng tôi đã đến ở, nhút nhát đi không một chút lưu luyến. Người bồi phòng đã vào, làm mới chăn đệm cho một người khách trọ khác. Người ta đã mở hết mọi khung cửa. Ánh sáng lùa vào, đánh tạt đi hết mọi dấu vết đêm qua. Nhưng bước ra ngoài hành lang, những thước không khí của ngưng đọng lạ lùng vẫn vây bọc lấy tôi như cũ. Vẫn cái tranh tối tranh sáng thấp thoáng những bóng hình động ảnh. Những mùa thu này vẫn nằm ở một số góc kia. Những hình núi và những bóng rừng ngoài kia vẫn đây, trên những thung lũng hoa đó. Tất cả đã được chuyển chỗ tới đây. Hành lang là một lòng giếng. Tất cả còn nguyên vẹn. Tắm thẳm đây không vang lên một tiếng chân nào khi tôi bước xuống cầu thang. Vậy mà đi khỏi khách sạn một quãng xa lúc nhìn trở lại, những con mắt của yên lặng và bóng tối từ trên một hành lang mang hình ảnh một lối đời ở đó có những gặp gỡ và những dấu tích để lại của cái tôi muốn gọi tên và những định mệnh tình cờ, những định mệnh khoảng khắc, còn đắm đắm còn im lặng nhìn theo.



tiếp theo trang 4

Anh TRẦN VĂN SƠN (Phan thiết)
—Rất tiếc không được gặp anh khi anh ghé tòa soạn. Về cưới vợ rồi lại đi, kể cũng gan. Khi nào từ Mặt Trời của anh em ngoài Bình Tuy, Phan Thiết ra, anh nhớ gửi cho tôi một số. Sẽ đăng cái quảng cáo trong một số tới. Về hai bài thơ anh gửi, cũng sẽ đăng. Bài Noel có lẽ phải dành đăng vào số đặc biệt Giáng Sinh. Từ đây đến đó, hy vọng sẽ gặp anh ở Sài Gòn, trong Đại Hội Văn Nghệ Sĩ Toàn Quốc kỳ hai. Bàn về thơ ở đây sợ không nói được gì, để khi rảnh sẽ biên thơ cho anh. Sao anh không viết một đoản văn hay một truyện ngắn lấy bối cảnh một khu Lý văn Mạnh?

Anh TRẦN TỪ DUNG.— Tôi rất thích bài «Niềm mơ ước sau cùng» của anh. Sẽ đăng trong một số tới. Cái vụ Viết Từ Ven Đồ, anh cứ viết cho kỹ. Anh cứ gửi bài tiếp cho KH.

NGUYỄN NGỌC THÁI.— Sẽ đăng bài thơ Mưa của anh. Khách hẳn những bài trước nhỉ. Lần này không thấy nói gì về cái nơi rất hieu quạnh và nguy hiểm của anh?

VƯƠNG PHONG LAN (Cần Thơ).— Cô đơn ngay trên quê hương mình là điều khổ lắm, phải không? Bài «Tiểu Khúc» của cô thật hay. Dĩ nhiên sẽ đăng trong một vài số tới. Đường như cô đã ra trường Đại Học Sư Phạm? Hay đang nghĩ hè chờ năm cuối cùng? Cái cảnh người cụt chân đi xin tiền có kể, thấy bức mình. Tờ báo tới số này dường như đã đỡ hơn rồi thì phải? Không thấy cô cho ý kiến gì hết? Nhận được thư cô Tòa soạn rất vui. Nhớ viết tiếp.

Anh NGUYỄN KIM PHƯƠNG
— Đoạn văn ngắn anh dịch S. Weil đăng trong số này. Mấy cái kia

sẽ đăng. Anh nghĩ ra một mục gì xem. Sẵn sàng và chờ đợi sự cộng tác của anh. Hy vọng được gặp anh trong kỳ Đại Hội Văn Nghệ Sĩ QĐ Toàn Quốc Kỳ hai sắp tới, ở Saigon.

Anh TRẦN KIẾN THẢO.— Đã đọc kỹ hai bài thơ của anh. Đăng được một bài. KH rất ngại phê bình thơ trong mục thư tín, vì ít chỗ quá, khó nói hết ý. Tuy nhiên nếu anh đã đề nghị, có lẽ anh nên viết từ sự thật anh sống, đời sống của anh. Đời sống là tác giả phong phú nhất của văn chương.

Anh LÊ BÁ LĂNG (Huế).— Cái đoản văn của anh đăng trong số này. KH sửa lỗi in kỹ lắm. Viết được cái gì anh cứ gửi ngay. Nhân tiện nhờ anh nhắn Hồ Minh Dũng gửi thêm thơ. Bài kia dài quá, chờ có chỗ thì hơi lâu. Đã chuyển lời hỏi thăm của anh tới Nguyễn hữu Nhật. Cảm ơn lá thư. Có vào Saigon được, nhớ ghé chơi Tòa Soạn.

Bạn NGUYỄN PHI NGUYỄN.— KH sẵn sàng lắm, có điều bạn nên gửi cho hai bài là ít, để chọn hơn.

THANH HOÀI MINH (Long Khánh).— Bài thơ đó làm sau cuộc hành quân? Thơ Minh vẫn đăng đấy chứ?

NGUYỄN ĐỨC NHÂN (Saigon)
Thơ đang đọc. Rảnh cứ ghé lại Tòa soạn chơi, có gì mà ngại.

HỒ ĐĂNG HẢI (Huế).— Chưa kịp đọc nên chưa trả lời ngay được. Trong trường hợp muốn lấy lại bản thảo (để phòng không đăng) nhớ phải kèm tem.

Anh ĐẶNG ĐÌNH TÔNG (Đà Lạt).— Trong một kỳ tới, đăng một truyện ngắn của anh. Để tôi xem lại địa chỉ anh ta và nói anh biết sau. Nếu buồn, anh có thể lại chơi với anh Hoàng anh Tuấn ở đài phát thanh.

Ngoài ra KH còn nhận được bài của các bạn sau đây:

Linh Phương — Hồ Thụy Nguyên
— Trần Duyên Ca — Mạc Hoài —
Nguyễn Zin — Trần Nguyễn Ý Anh —
Hàn Nhật Phi Linh — Hoàng Thị Kim — Nguyễn Mộng Hòa Bình —
Kim Trọng — Vũ Thái Hoàn.